

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG**

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Đam Rông, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

**Số 1321 - CV/HU**

*V/v tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Văn kiện  
Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V,  
nhiệm kỳ 2025 - 2030*

*Kính gửi: Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy.*

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kế hoạch số 135- KH/TU ngày 09/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị;

Thực hiện Kế hoạch số 187-KH/HU ngày 18/9/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 135- KH/TU ngày 09/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Trong thời gian qua, để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo tập trung xây dựng Dự thảo văn kiện để trình Đại hội theo quy định.

Văn phòng Huyện ủy gửi kèm dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và gợi ý một số nội dung trong văn kiện đại hội để các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy tổ chức các Hội nghị lấy ý kiến góp ý vào văn kiện theo Kế hoạch số 187-KH/HU ngày 18/9/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông; đồng thời, nghiên cứu, tiếp thu các định hướng của huyện vào nội dung văn kiện của đơn vị mình. Trong quá trình nghiên cứu, nếu có nội dung góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện, tổng hợp gửi về Tiểu ban Văn kiện và các Tổ biên tập văn kiện để tiếp thu, điều chỉnh (*qua Văn phòng Huyện ủy trước ngày 08/3/2025*).

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi,
- Thường trực HU (b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BTVHU,
- Lưu VP Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cát K'Hương**



Số: /BC-UBND

Đam Rông, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Tổng kết kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI,  
QUỐC PHÒNG - AN NINH 05 NĂM 2021 - 2025**

Quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV diễn ra trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Ngoài những thuận lợi của huyện, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của tỉnh đang trên đà hồi phục; kinh tế của huyện có tốc độ tăng trưởng cao; các ngành, các cấp tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn lực xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội để huyện có điều kiện phát triển, đời sống kinh tế của nhân dân ngày càng được nâng lên rõ rệt. Bên cạnh những thuận lợi, địa phương cũng gặp không ít khó khăn như: tiềm lực kinh tế còn hạn chế, kết cấu cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, nguồn lực đầu tư phụ thuộc chính vào ngân sách phân bổ của Trung ương, của tỉnh; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, tình hình người dân đòi về làng cũ, dân di cư tự do diễn biến phức tạp; những khó khăn không lường trước được như: biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19; giá cả nông sản bấp bênh; ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm qua. Tuy nhiên, với sự đoàn kết thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trên địa bàn huyện đã nỗ lực khắc phục khó khăn, ra sức phấn đấu thực hiện các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV đã đề ra và đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội IV của Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

**\* Chỉ tiêu kinh tế:**

(1) Tốc độ phát triển sản xuất (theo giá SS 2010) giai đoạn 2021 - 2025 bình quân hàng năm đạt 10,1% (đạt, NQ 10,1%), trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 9,6% (đạt, NQ 9,5%); tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 7,8% (không đạt, NQ 13,1%), thương mại - dịch vụ 12,8% (đạt, NQ 12,8%).

(2) Cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 49,33% (không đạt, NQ 45-47%); Công nghiệp - xây dựng 23,84% (vượt, NQ 15-16%); Dịch vụ 26,83% (không đạt, NQ 38-40%).

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 15,4%; trong đó: Huyện thu tăng 15,1% (vượt, NQ 14,5 - 15%).

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.148 tỷ đồng (vượt, NQ 9.123 tỷ đồng).

### **\* Về Văn hóa - xã hội:**

(5) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều<sup>1</sup> (giai đoạn 2022-2025): cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 7%; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,64% (đạt, NQ dưới 3%), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,36%.

(6) Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề cuối năm 2024 đạt 65%<sup>2</sup>, cuối năm 2025 ước đạt 72% (vượt, NQ 35%); trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ năm 2024 đạt 18%; ước cuối năm 2025 đạt 21%.

(7) Giải quyết việc làm mới hàng năm cho 1.650 lao động (vượt, NQ từ 1.000 - 1.500).

(8) Số thôn đạt chuẩn thôn văn hóa 51/53 thôn, đạt 96,2% (vượt, NQ 92%); cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 95,4% (vượt so với NQ 95%); số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 90% (vượt so với NQ 85%).

(9) Có 29/31 trường MN, TH và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5% (vượt, NQ 90%); có 3/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (đạt, NQ 100%).

(10) Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 5,7 (vượt, NQ 5,5 bác sĩ/vạn dân).

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3% (đạt, NQ 1,3%).

(12) Có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt, NQ 8/8 xã); trong đó: 1/8 xã nông thôn mới nâng cao; 1/8 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(13) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,2% (vượt, NQ 98,5%).

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 21% (vượt, NQ dưới 24,5%).

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 93,65% (vượt, NQ 85%).

### **\* Về môi trường:**

(16) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95% (đạt, NQ 95%);

(17) Độ che phủ rừng đạt 63,61%<sup>3</sup> (không đạt, NQ 65% trở lên);

(18) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 85% (vượt, NQ 80%).

**\*Như vậy:** Đối với việc thực hiện 18 chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra. Đến nay, có 16 chỉ tiêu đã hoàn thành đạt và vượt; còn 02 chỉ tiêu không đạt, (*cơ cấu kinh tế; độ che phủ rừng*).

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực kinh tế:**

### **2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản**

Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh đạt 10,1% (đạt), trong đó nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 9,6% (đạt, NQ 9,5%).

<sup>1</sup> Gồm tỷ lệ hộ nghèo + tỷ lệ hộ cận nghèo.

<sup>2</sup> Đánh giá lại các tiêu chí thuộc lĩnh vực lao động xã hội trong bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2021-2025 theo Văn bản số 1298/BLĐTBXH ngày 26/4/2022 của Bộ Lao động TB&XH.

<sup>3</sup> Theo công bố hiện trạng rừng tỉnh Lâm Đồng năm 2023 tại Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 29/2/2024 của UBND tỉnh.

- *Về sản xuất nông nghiệp:*

+ Nông nghiệp được xác định là ngành kinh tế chủ lực và phát triển nông nghiệp an toàn, toàn diện, từng bước ứng dụng công nghệ cao, phát triển liên kết trong sản xuất là khâu đột phá, chương trình trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện (*khóa IV*), nhiệm kỳ 2020 - 2025. Do đó, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo*”, Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, ... để tập trung phát triển vùng nguyên liệu và lợi thế của từng tiểu vùng sản xuất<sup>4</sup>, gắn với quan tâm, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (*tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp*), sản phẩm OCOP; xây dựng và mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị, thu nhập cho nông hộ. Tổng giá trị sản xuất cuối năm 2024 ước đạt trên 3.696 triệu đồng (*tăng gấp 3,1 lần so với năm 2020*), tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành (*giai đoạn 2021-2025*) đạt trên 10 % (*mục tiêu NQ đề ra 9,5%*).

+ Việc chuyển đổi cây trồng, cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo đúng định hướng được xác định, bước đầu cho kết quả tích cực. Hình thành vùng nguyên liệu cây ăn quả (*Sầu Riêng tại xã Đa Rsal, Liêng Srônh, Rô Men; Mắc ca tại xã Phi Liêng, Đa K’Nàng*), trồng dâu nuôi tằm, vùng sản xuất rau hoa thương phẩm (*tại xã Phi Liêng, Đa K’Nàng*), vùng nuôi cá nước lạnh (*tại Rô Men, Liêng Srônh, Đa Tông, Đa Long ... với diện tích 14,3 ha, tăng 2,86 lần so với năm 2020*); diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao được mở rộng, hiện có 1.099,3 ha<sup>5</sup> đạt 4,8% diện tích (*tăng gấp 7,3 lần so với năm 2020, phấn đấu đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 8-10% diện tích SXNN ứng dụng CNC*).

+ Quan tâm, chỉ đạo xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng mang tên chỉ dẫn địa lý “*Đam Rông*”<sup>6</sup>, gắn với hỗ trợ hình thành, phát triển liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế, chế biến sản phẩm, đi đôi với tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao chất lượng nông sản, hỗ trợ sản xuất VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ... Trên địa bàn có 15 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, 18 sản phẩm OCOP (*tăng 15 sản phẩm so với năm 2020*) và được hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử<sup>7</sup>; 07 cơ sở sơ chế, chế biến nông sản (*02 cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm Mắc ca, 02 cơ sở chế biến cà phê, 02 cơ sở sơ chế Trà dây rừng, 01 nhà máy thơm tơ tằm*). Ngành chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại. Do vậy, những nông sản đặc trưng như Sầu Riêng, Cá Tầm, Trà rừng, Măng khô, Mắc Ca đang được lan tỏa và được người tiêu dùng trong, ngoài tỉnh tin dùng.

- *Về Lâm nghiệp:* Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022

<sup>4</sup> Như: cà phê diện tích 12.500 ha; sầu riêng trên 2.800 ha (*tăng gấp 4,3 lần so với cuối năm 2020*); dâu tằm 824,2 ha (*tăng 93,8% so với năm 2020*); mắc ca trên 1.642,5 ha (*tăng gấp 2,4 lần so với năm 2020*)...; sản xuất lúa duy trì đồng trà đồng vụ, góp phần tăng năng suất và hạn chế dịch hại, năng suất lúa đạt 50,3 tạ/ha (*tăng 3,1% so với năm 2020*);

<sup>5</sup> Với các loại cây trồng chính, gồm: rau hoa thương phẩm 65 ha; cây công nghiệp (cây ăn quả và cây công nghiệp khác) 1.020 ha và nuôi cá tầm 14,3 ha;

<sup>6</sup> Các sản phẩm chủ lực như: sầu riêng Đam Rông, Dứa mật Đam Rông, cá Tầm Đam Rông, chuối Labba...

<sup>7</sup> Toàn huyện có 18 sản phẩm công nhận OCOP 3 sao.

của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. UBND huyện đã tập trung, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với phương châm **“không có vùng cấm, không có ngoại lệ”**; lãnh đạo UBND huyện luôn duy trì công tác kiểm tra rừng 02 lần/tháng; công tác công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 (tính đến tháng 9/2024) là 130 vụ<sup>8</sup>, so với giai đoạn 2015-2020 giảm 546 vụ<sup>9</sup> (giảm 80,8%), diện tích rừng thiệt hại giảm 152 ha (giảm 82,88%), lâm sản thiệt hại giảm 2.109,44m<sup>3</sup> (giảm 63,83%). Thực hiện tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, góp phần nâng cao thu nhập cho nhân dân; thực hiện có hiệu quả kế hoạch trồng 4,4 triệu cây xanh giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của Luật Lâm nghiệp, trong đó xử lý hành chính 94 vụ, xử lý hình sự 36 vụ, thu nộp ngân sách 2.380,77 triệu đồng. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực Lâm nghiệp.

- Về nuôi trồng thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản (đến tháng 9/2024) có 175 ha, (tăng 75% so với năm 2020), trong đó tập trung phát triển nuôi cá nước lạnh cho giá trị kinh tế cao (diện tích nuôi cá nước lạnh 14,3 ha, tăng 2,86 lần so với năm 2020). Giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích tăng từ 84,3 triệu đồng/ha năm 2020 lên trên 165 triệu đồng/ha vào năm 2025.

## 2.2. Công nghiệp - xây dựng

- Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp đến hết năm 2025 (theo giá so sánh) ước đạt: 358.124,7 triệu đồng; sản phẩm chủ yếu: Khai khoáng: 4.771,9 triệu đồng; Công nghiệp chế biến chế tạo: 135.091,9 triệu đồng; Điện và phân phối điện: 217.890,0 triệu đồng; Nước sạch, nước thải, xử lý nước thải, rác thải: 370,9 triệu đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp đến hết năm 2025 (theo giá hiện hành) ước đạt: 819.180,3 triệu đồng; sản phẩm chủ yếu: Khai khoáng: 8.831,4 triệu đồng; Công nghiệp chế biến chế tạo: 257.490,9 triệu đồng; Điện và phân phối điện: 552.187,1 triệu đồng; Nước sạch, nước thải, xử lý nước thải, rác thải: 670,9 triệu đồng. Tổ chức đánh giá và công nhận 21 lượt sản phẩm OCOOP; trong đó: có 18 sản phẩm<sup>10</sup> OCOP 3 sao còn hiệu lực và 03 sản phẩm đã hết hạn. Xây dựng 15 chuỗi<sup>11</sup> sản xuất gắn với tiêu thụ, với số hộ liên kết trên

<sup>8</sup> Năm 2021 xảy ra 72 vụ, Năm 2022 xảy ra 34 vụ, năm 2023 xảy ra 14 vụ, đến ngày 12/8/2024 xảy ra 10 vụ.

<sup>9</sup> Giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn xảy ra 676 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp.

<sup>10</sup> Dứa mật Rô Men; Sầu riêng Moo Thon Đa Rsal; Trà dây leo Đam Rông; Hạt Mắc ca Đam Rông; Mắc ca sấy giòn Đam Rông; Trà trầm Đam Rông HDT; Trà dây Cao nguyên HDT; Mắc ca sấy Phương Nam; Tinh dầu Mắc ca Phương Nam; Dệt thổ cẩm Đa Long; Vải Ủ Hồng; Măng khô Đa Tế; Cà phê Samarita; Bánh trắng Quy Thoa; Cá tầm một nắng Ngọc Thu; Mắc ca Hội Dung và Dầu Mắc ca Hội Dung.

<sup>11</sup> Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Sản xuất với tiêu thụ và sơ chế sản phẩm kén tằm; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau củ quả; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau củ quả; Sản xuất Sầu riêng của Công ty CP nông nghiệp Life Solution; Sản xuất Sầu riêng của công ty TNHH B'laoFood; Sản xuất Dứa mật của THT Tân Tiến; Chăn nuôi cá Tầm của HTX cá Tầm Ngọc Thu; Sản xuất và tiêu thụ lúa gạo của HTX nông nghiệp thực phẩm; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm mắc ca Phương Nam; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm mắc ca Hội dung; Sản xuất Vải Ủ Hồng của THT Vải Tân Tiến.

1.146 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 11.500 tấn.

- *Về xây dựng*: Tổng kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn vốn NSNN để đầu tư xây dựng các công trình, dự án trong 05 năm (2021-2025) ước được: 1.596.517 triệu đồng, đầu tư xây dựng 467 công trình, dự án; giá trị giải ngân ước được: 1.550.980 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,15% so với kế hoạch vốn phân bổ. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình tiến độ thực hiện còn chậm do vốn đầu tư phân bổ dàn trải, chưa đúng kế hoạch đề ra.

- *Phát triển đô thị*: Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng và thị trấn Đa Rsal do có sự thay đổi so với chiến lược, định hướng quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh đã có Văn bản số 7814/UBND-QH ngày 19/8/2024 về tạm dừng thực hiện đồ án và rà soát, tổ chức lập điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Đa Rsal và Bằng Lũng, huyện Đam Rông; đồng thời, giao Sở Xây dựng hướng dẫn huyện tổ chức triển khai lập “Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đa Rsal đến năm 2040” với quy mô diện tích toàn bộ ranh giới hành chính để phù hợp với quy hoạch vùng huyện và định hướng quy hoạch tỉnh.

### 2.3. Thương mại dịch vụ và du lịch

- *Thương mại*: Trong giai đoạn 2021-2025, hoạt động sản xuất kinh doanh tăng cả về số lượng cũng như quy mô, cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân địa phương. Toàn huyện hiện có 2.219 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, trong đó: có 850 cơ sở kinh doanh thực phẩm công nghệ, bách hóa tổng hợp, 06 cửa hàng tiện lợi (*thuộc chuỗi cửa hàng Bách hoá xanh, Điện máy xanh*) tại xã Đa Rsal, Phi Liêng và xã Rô Men với số lượng chủng loại hàng hóa đa dạng để phục vụ nhân dân; góp phần bình ổn giá cả thị trường; nhóm mặt hàng xăng dầu có 13 cửa hàng kinh doanh bán lẻ với trữ lượng bồn chứa khoảng 25.000 lít xăng dầu/mỗi cửa hàng, đảm bảo cung ứng đủ lượng xăng dầu phục vụ nhu cầu của người dân.

- *Ứng dụng công nghệ số, áp dụng thương mại điện tử trong tìm kiếm thị trường và tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp*: Thị trường thương mại điện tử (TMĐT) ngày càng được mở rộng và phổ biến; người dân và doanh nghiệp đã thích nghi với các hoạt động giao dịch TMĐT, bỏ thói quen mua hàng, giao dịch truyền thống, tiếp xúc trực tiếp, thay vào đó là các giao dịch gián tiếp, qua sàn TMĐT, thông qua nền tảng số như Facebook, Zalo, Youtube, Messenger, Tiktok; xu thế mua sắm trực tuyến đang dần trở thành xu thế phổ biến trong dân cư. Việc ứng dụng thương mại điện tử được hỗ trợ tích cực của các sở, ngành; nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh nhanh chóng tận dụng kênh thương mại để đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử như: dacsanquehuong247.vn, vô sò, nongsandalat.vn; sử dụng email, chữ ký số, hóa đơn điện tử, các website, mạng xã hội, ... để quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến và thanh toán bằng hình thức E-Mobile.

- *Du lịch, dịch vụ*: Tập trung quảng bá tiềm năng và các sản phẩm du lịch địa phương trên các kênh thông tin báo chí, mạng xã hội bước đầu đạt kết quả tốt,

từ một huyện chưa có vị trí hoạt động du lịch đến nay đã có tên trên bản đồ du lịch chung của tỉnh Lâm Đồng. Vai trò của các doanh nghiệp, hộ gia đình và người dân trong phát triển du lịch ngày càng được nâng cao; đặc biệt là sự chủ động, tích cực trong việc xây dựng và đầu tư cơ sở vật chất, các cơ sở lưu trú, hình thành các sản phẩm du lịch; trong đó, bước đầu đã có một số sản phẩm du lịch được hình thành từ những tiềm năng và mang đặc trưng riêng của huyện như: “Suối khoáng nóng Daana” tại xã Đa Tông; “Đi bộ dã ngoại kết hợp Đu dây vượt thác” tại thác Bảy tầng xã Phi Liên; lượt du khách biết và đến Đam Rông ngày một tăng, bước đầu đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch khi đến tham quan, nghỉ dưỡng và sử dụng các sản phẩm dịch vụ tại địa phương.

#### **2.4. Về giao thông vận tải**

- *Về giao thông*: Việc đầu tư phát triển hạ tầng giao thông của huyện nhận được nhiều sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh, qua đó đã góp phần đảm bảo nhu cầu đi lại, sản xuất của nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương; hệ thống giao thông đối ngoại đã được đầu tư: Tuyến đường ĐT 724 kết nối xã Đa K’Nàng đi xã Phúc Thọ (*huyện Lâm Hà*); tuyến đường 200 từ xã Phi Liên đi xã Đa K’Nàng; tuyến đường giao thông từ Brông Rét xã Rô Men đi xã Đa M’Rông; Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K’Nớh, huyện Lạc Dương; Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27. Đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới 99 công trình đường giao thông nông thôn, với tổng số 143,31 km; số vốn đầu tư giai đoạn 2021-2024 là: 1.157.152 triệu đồng. Hiện nay, huyện có 8/8 xã đạt tiêu chí về giao thông trong xây dựng nông thôn mới, tạo tiền đề để hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới.

- *Về dịch vụ vận tải*: Trên địa bàn huyện có 02 loại hình vận tải hành khách với 04 nhà xe vận tải hành khách tư nhân và 01 loại hình vận tải hành khách do Công ty Cổ phần Vận tải ô tô Lâm Đồng thực hiện; có 12 nhà xe vận tải hàng hóa liên tỉnh; 84 xe vận tải hàng hóa nội tỉnh, đảm bảo cho việc lưu thông hàng hoá tại thị trường trong và ngoài huyện. Doanh thu vận tải ước đạt 661.601,5 triệu đồng (trong đó: vận tải hành khách 244.763,5 triệu đồng; vận tải hàng hóa 416.838 triệu đồng); kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 8.760,0 triệu đồng.

#### **2.5. Về thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng**

- Chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp quản lý thuế; thường xuyên kiểm tra, đơn đốc, chống thất thu thuế, nhất là thu từ đất. Thu ngân sách trên địa bàn hết năm 2025, ước đạt 556.133 triệu đồng, tốc độ tăng thu bình quân thời kỳ đạt 15,1% (NQ 15 - 16%); trong đó: thu thuế, phí và lệ phí: 358.379 triệu đồng; thu từ đất: 160.130 triệu đồng; thu khác ngân sách: 35.087 triệu đồng; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 9.757 triệu đồng; quản lý qua ngân sách: 1.781 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách trên hết năm 2025, ước đạt 3.431.080 triệu đồng; trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 821.668 triệu đồng, chiếm 23,95%; chi thường xuyên ước đạt 2.609.413 triệu đồng, chiếm 76,05%.

- Tổng dư nợ cho vay tại Ngân hàng NN&PTNT đến năm 2025, ước đạt 2.000.000 triệu đồng, trong đó cho vay phát triển nông nghiệp và nông thôn chiếm



100% tổng vốn, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 15%, trong đó: dư nợ ngắn hạn đạt 980.000 triệu đồng, chiếm 49% tổng dư nợ; dư nợ trung và dài hạn đạt 1.020.000 triệu đồng, chiếm 51% tổng dư nợ. Lãi suất cho vay từ năm 2020 đến nay ít biến động và có xu hướng giảm dần đối với các lĩnh vực ưu tiên như: sản xuất nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, cho vay ngắn hạn tiêu dùng.

- Tổng doanh số cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đến năm 2025, ước đạt 190.000 triệu đồng/3330 lượt vay; tổng dư nợ đạt 589.132 triệu đồng, tăng 53.000 triệu đồng, tỷ lệ tăng trưởng bình quân đạt trên 10%/năm; tỷ lệ nợ quá hạn 0,05%, không tăng giảm so với năm 2024.

## **2.6. Lĩnh vực quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư**

- *Công tác quy hoạch:* Đến nay, đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040<sup>12</sup>; quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đam Rông đã được phê duyệt<sup>13</sup>; hàng năm lập kế hoạch sử dụng đất trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; hoàn thành kiểm kê đất đai 05 năm và thống kê đất đai hàng năm. Công tác rà soát, điều chỉnh phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng đã hoàn thành theo tiêu chí, chỉ tiêu phân bổ của UBND tỉnh, qua đó đề xuất điều chỉnh ra ngoài ranh giới các loại rừng đối với diện tích 9.912,37ha, điều chỉnh vào ranh giới các loại rừng đối với diện tích 140,42ha.

- *Về đầu tư:* Tổng kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn vốn NSNN để đầu tư xây dựng các công trình, dự án giai đoạn 2021-2025 ước được: 1.596.517 triệu đồng, đầu tư xây dựng 467 công trình, dự án; giá trị giải ngân ước được: 1.550.980 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,15% so với kế hoạch. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình tiến độ thực hiện còn chậm do vốn đầu tư phân bổ dần trải, chưa đúng kế hoạch đề ra.

- *Thu hút đầu tư:* Trên địa bàn huyện có 11 dự án thu hút đầu tư, với tổng mức đầu tư là 1.751.295 triệu đồng. Đến nay, có 01 dự án<sup>14</sup> được phê duyệt, lựa chọn được nhà đầu tư để triển khai xây dựng và 03 dự án đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt<sup>15</sup>. Còn lại 07 dự án<sup>16</sup> đang lập quy hoạch chi tiết 1/500 để phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Tuy nhiên, các dự án này đang gặp khó khăn về quy hoạch, chưa có nhà đầu tư quan tâm; do đó khó khăn trong triển khai thực hiện lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư.

## **2.7. Quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên môi trường**

<sup>12</sup> Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

<sup>13</sup> Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 07/7/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

<sup>14</sup> Xây dự, quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông.

<sup>15</sup> Khu dân cư xã Phi Liêng; Khu dân cư xã Đa Tông; Trạm dừng chân và Khu dân cư Bằng Lăng.

<sup>16</sup> Dự án Khu dân cư Đông Nam (khu B); Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc thị trấn Bằng Lăng; Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; Khu du lịch sinh thái thác Bảy Tầng; Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; Xây dựng sân Golf, làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã Đa Tông; Cụm công nghiệp Liêng Srônh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định; giai đoạn 2021 đến nay, đã cấp 3.242 giấy CNQSD đất với tổng diện tích 1.616,2156ha. Giải quyết 1.436 hồ sơ chuyên mục đích sử dụng đất với tổng diện tích 32,3205 ha; đình chính 286 giấy CNQSD đất do sai thông tin; thu hồi 221 giấy CNQSD đất do thay đổi ranh giới sử dụng. Thu hồi đất của 286 hộ gia đình cá nhân để triển khai thực hiện 18 công trình với tổng diện tích 48,73ha; phê duyệt 26 phương án BTHT&TĐC và giao đất tái định cư cho 09 hộ gia đình cá nhân với tổng diện tích 2.343,6m<sup>2</sup>.

- Thực hiện rà soát các điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, đề xuất UBND tỉnh đưa vào quy hoạch làm cơ sở triển khai các thủ tục thăm dò, đấu giá, cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định. UBND tỉnh đã phê duyệt 24 khu vực, điểm mỏ; 04 doanh nghiệp được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; 08 doanh nghiệp được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Triển khai quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động sử dụng nguồn nước, đặc biệt trong hoạt động nuôi cá nước lạnh; đã cấp 15 giấy phép/giấy xác nhận đăng ký khai thác nước mặt; giải quyết hơn 270 hồ sơ san gạt cải tạo mặt bằng làm nhà ở và sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích hơn 59 ha, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 370 triệu đồng. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được tăng cường và phối hợp với các địa phương giáp ranh ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản; triển khai hiệu quả quy chế phối hợp quản lý khoáng sản giáp ranh giữa UBND tỉnh Lâm Đồng với UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tỉnh Đắk Nông. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản (*bình quân 90 đợt kiểm tra/năm*), qua đó đã kịp thời phát hiện và lập hồ sơ xử lý đối với 275 vụ<sup>17</sup> vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 1.878,7 triệu đồng, tịch thu tang vật phương tiện và buộc nộp số lợi bất hợp pháp hơn 467 triệu đồng.

- Công tác quản lý, xử lý chất thải phát sinh được chỉ đạo giải quyết kịp thời, hạn chế tình trạng xả rác bừa bãi, tỷ lệ hộ gia đình phân loại rác tại nguồn và tỷ lệ tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa đạt trên 80%. Tổ chức kiểm tra, thẩm định, phê duyệt 191 dự án xác nhận hồ sơ BVMT (trong đó: UBND huyện đã xác nhận Kế hoạch BVMT cho 177 dự án và cấp giấy phép môi trường cho 03 dự án, Sở TN&MT xác nhận Đề án BVMT giản đơn cho 11 dự án).

## ***2.8. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể***

- *Phát triển doanh nghiệp*: Một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững được quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Đến nay, toàn huyện có 222 doanh nghiệp, gồm: 124 doanh nghiệp đang hoạt động, 07 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, 65 doanh nghiệp không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, 26 doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể. Hầu hết các doanh nghiệp là doanh nghiệp vừa và nhỏ hoặc siêu nhỏ, nguồn lực hoạt động còn hạn chế.

<sup>17</sup> Trong đó: lĩnh vực khoáng sản 296 triệu/25 vụ; hủy hoại đất 739,5 triệu/218 vụ; vi phạm BVMT 129 triệu/01 vụ; vi phạm cùng lúc các lĩnh vực KS+ĐĐ+BVMT 582 triệu/4vụ (UBND tỉnh xử phạt 728 triệu đồng/05 vụ; UBND huyện xử phạt 284,5 triệu đồng/15 vụ; UBND xã 866 triệu đồng/255 vụ).

- *Phát triển kinh tế tập thể*: Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp. Thành lập mới 13 Hợp tác xã thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; thành lập mới 2 Tổ hợp tác; nâng tổng số Hợp tác xã toàn huyện lên 28 Hợp tác xã, 20 Tổ hợp tác.

## **2.9. Chương trình mục tiêu quốc gia**

### ***a) Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số***

Chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “*Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời, lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, định canh, định cư và an sinh xã hội trong thực hiện chương trình. Đầu tư, hỗ trợ trực tiếp cho hộ đồng bào dân tộc, từng bước thay đổi cách thức sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế. Tổng kế hoạch vốn thực hiện giai đoạn 2020-2025 là 321.547 triệu đồng (*giai đoạn 2022 - 2024 đã được cấp 214.965 triệu đồng, trong đó năm 2022: 54.192 triệu đồng, năm 2023: 92.237 triệu đồng, năm 2024: 68.536 triệu đồng*); đến nay, giải ngân được 147.854 triệu đồng, đạt 68,78% so với tổng số vốn đã được phân bổ.

### ***b) Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới***

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 06/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa IV) về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp, lồng ghép tốt các nguồn lực nhằm thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tạo sự lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Hàng năm, tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, đề ra những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy hoàn thành, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới. Tổng nguồn lực thực hiện giai đoạn 2021-2025 (*tính đến ngày 31/8/2024*) là 6.531.170,8 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 121.726,0 triệu đồng; ngân sách địa phương (*tỉnh, huyện*) 474.089,3 triệu đồng, vốn lồng ghép 483.097,7 triệu đồng, vốn tín dụng 5.438.485 triệu đồng, nhân dân đóng góp 13.772,8 triệu đồng. Đến năm 2025, huyện có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 02 xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số.

### ***c) Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững***

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030*”; Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo. UBND huyện xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện hàng năm và giai đoạn; thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án. Tổng nguồn vốn thực giai đoạn

2021-2025 (tính đến ngày 31/8/2024) là 11.045 triệu đồng<sup>18</sup> (trong đó NSTW phân bổ 9.881,48 triệu đồng, vốn NSDP bố trí 1.163,52 triệu đồng) để thực hiện các dự án thành phần của chương trình. Đã thực hiện giải ngân 644,064 triệu đồng, đạt 5,83% so với kế hoạch vốn giao; ước đến cuối năm 2024 giải ngân đạt 13,6%; ước cuối năm 2025 đạt giải ngân 21,5%. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đều vượt kế hoạch, cụ thể: Cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025, tổng số hộ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện 4.972 hộ, tỷ lệ nghèo đa chiều 34,49%<sup>19</sup>; cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 7 %<sup>20</sup>.

### **3. Kết quả thực hiện trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, khoa học công nghệ, thông tin, truyền thông**

#### **3.1. Về văn hóa, thể dục - thể thao**

- Công tác bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025 gắn với triển khai thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện. Đã xây dựng được khu bảo tồn văn hóa truyền thống tại xã Đạ Tông; hỗ trợ thành lập và ra mắt 02 mô hình câu lạc bộ văn hoá cộng đồng chiêng truyền thống của đồng bào dân tộc; tổ chức 15 lớp truyền dạy cộng đồng chiêng; tổ chức thành công các đợt Liên hoan Văn hoá cộng đồng chiêng của huyện; phục dựng và tái hiện thành công Lễ hội Cúng Thần Mưa (Nhô Dong) của dân tộc K’Ho tại xã Đạ Long, Lễ cưới xin (Lèh Tăm Bau) của dân tộc M’Nông tại xã Đạ Tông; cấp 13 bộ công chiêng và 48 bộ trang phục cho các đội văn nghệ truyền thống, với tổng kinh phí trên 13 tỷ đồng.

- Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất văn hóa, thể dục - thể thao được quan tâm đầu tư, đến nay có 01 Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện đạt chuẩn; 100% xã có nhà văn hoá; 98% số thôn có nhà sinh hoạt cộng; 01 sân vận động huyện; 12 sân bóng đá mi ni cỏ nhân tạo; 06 hồ bơi; 04 sân cầu lông, 45 sân bóng chuyền và nhiều câu lạc bộ văn - thể - mỹ đáp ứng nhu cầu tập luyện, tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao cho Nhân dân.

#### **3.2. Về giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

- Về giáo dục, đào tạo: Phát triển đáp ứng yêu cầu của người học; công tác xây dựng trường chuẩn tăng so với Nghị quyết Đại hội; việc sáp nhập một số trường được thực hiện theo lộ trình (giảm 03 trường và 11 điểm trường so với đầu nhiệm kỳ theo nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương); cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư; đội ngũ cán bộ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chuẩn hóa về chuyên môn. Toàn huyện có 35 trường học từ cấp MN đến THPT (Mầm non: 09 (08 trường công lập, 01 trường tư thục); Tiểu học: 13; Trung học cơ sở: 09, Trường THCS-THPT: 01; Trung học phổ thông: 03 và 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên với 521 lớp/17.794 học sinh. Có 29/31 trường mầm non, tiểu học và

<sup>18</sup> Năm 2022 là: 1.752 triệu đồng, năm 2023 là 4.233 triệu đồng, năm 2024 là 5.060 triệu đồng.

<sup>19</sup> Trong đó, hộ nghèo 2.130 hộ, tỷ lệ 14,8%; hộ cận nghèo 2.842 hộ, tỷ lệ 19,69%.

<sup>20</sup> Cuối năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,64%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,36%.

THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5% (tăng 06 trường so với năm 2020); có 3/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100% (tăng 02 trường so với năm 2020). Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; triển khai thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

*- Về phát triển nguồn nhân lực:*

+ Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo đạt được những kết quả tích cực. Các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CBCCVC<sup>21</sup>. Thực hiện Chương trình hành động số 50-CTr/HU ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tích cực về công tác đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới<sup>22</sup>.

+ Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đã tổ chức 84 lớp đào tạo nghề<sup>23</sup> cho 1.624 học viên với kinh phí 4.019,633 triệu đồng; trong đó: Đào tạo nghề lao động trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, du lịch - dịch vụ gắn với nông, lâm nghiệp; góp phần phát huy tiềm năng du lịch.

### **3.3. Về y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân**

- Công tác khám bệnh chữa bệnh đạt được những kết quả tích cực, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, thuốc men phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm đầu tư, hệ thống Y tế được triển khai từ huyện xuống thôn. Mạng lưới y tế huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện, 08 Trạm Y tế xã, 02 phòng khám đa khoa khu vực. Đội ngũ Y, Bác sĩ được quan tâm đào tạo cập nhật kiến thức nâng cao năng lực khám bệnh chữa bệnh. Tổng số nhân lực 161 cán bộ Y, bác sĩ, trong đó bác sĩ là 35, sau đại học là 13 bác sĩ và 126 nhân viên (gồm cử nhân điều dưỡng, đại học được, cao đẳng và trung cấp). Với đội ngũ nhân lực hiện

<sup>21</sup> Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn: Trình độ thạc sĩ và tương đương 13 CBCCVC; trình độ đại học 76 CBCCVC; Đào tạo trình độ lý luận chính trị: Trình độ cao cấp 07 học viên; trình độ trung cấp 83 học viên; trình độ sơ cấp 61 học viên; Tập huấn, bồi dưỡng cho 2.497 lượt CBCCVC với các nội dung: quốc phòng an ninh; quản lý nhà nước; ngạch công chức, viên chức; tiếng Cơ Ho... và bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.; cử 1.435 lượt cán bộ, công chức huyện, xã, người hoạt động không chuyên trách xã, thôn tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức.

<sup>22</sup> Tổng số CBCCVC toàn huyện có 1.139 người, trong đó: Cấp huyện: có 81 cán bộ, công chức, gồm: 16 cán bộ, công chức trình độ thạc sĩ, tỉ lệ 19,75%; 65 cán bộ, công chức trình độ đại học, chiếm tỉ lệ 80,25%. Lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 15 người chiếm tỷ lệ 18,52%; Trung cấp: 43 người chiếm tỷ lệ 53,09 %. Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính: 40 người, chiếm tỷ lệ 49,38%; Chuyên viên: 41 người chiếm tỷ lệ 50,62%. Cấp xã: có 163 cán bộ, công chức; về trình độ có 12 cán bộ, công chức trình độ thạc sĩ chiếm tỉ lệ 7,36%; 131 cán bộ, công chức trình độ đại học, chiếm tỉ lệ 79,75 %, 20 trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm tỉ lệ 12,89%. Viên chức: tổng số 895 viên chức; về trình độ 14 viên chức trình độ thạc sĩ, chiếm tỉ lệ 1,56%; có 729 viên chức trình độ đại học chiếm 81,45%; có 152 viên chức trình độ trung cấp, cao đẳng, chiếm tỉ lệ 16,99%.

<sup>23</sup> Năm 2021: 09 lớp/188 học viên kinh phí thực hiện 337,521 triệu đồng; năm 2022: 09 lớp/193 học viên với kinh phí 477,903 triệu đồng; năm 2023: 26 lớp/450 học viên với kinh phí 1.222,261 triệu đồng; năm 2024, ước thực hiện: 18 lớp/353 học viên với kinh phí 1.141 triệu đồng; năm 2025: dự kiến tổ chức đào tạo 22 lớp/440 học viên với kinh phí 1.394,536 triệu đồng.

tại ngành Y tế thực hiện được nhiều kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị.

- Toàn huyện có 7/8 xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế; góp phần thắng lợi mục tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tiến tới huyện về nông thôn mới; trong 5 năm qua, ngành Y tế đã thực hiện tốt nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân trên địa bàn, hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ của ngành. Tinh thần, thái độ, ý thức của đội ngũ Y bác sĩ luôn được quan tâm, chấn chỉnh, tinh thần phục vụ bệnh nhân ngày càng được nâng cao, tạo niềm tin cho bệnh nhân đến khám và điều trị. Tổng số lượt khám bệnh chữa bệnh cho nhân dân trong 5 năm qua được 255.215 lượt người, trong đó: tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 16.460 bệnh nhân, tổng số ngày điều trị nội trú 87.425 ngày, các chuyên môn cận lâm sàng như: X quang, điện tim, siêu âm, mổ ngoại sản được triển khai thực hiện.

- Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai, thường xuyên giám sát các dịch bệnh đang lưu hành tại địa phương và các dịch bệnh mới nổi, thành lập các đội cơ động phòng chống dịch, đồng thời xây dựng kế hoạch phòng chống dịch, chuẩn bị sẵn sàng vật tư hoá chất, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng trong tình huống dịch khẩn cấp xảy ra. Đẩy mạnh công tác phòng chống dịch theo mùa, hiệu quả. Trong giai đoạn 2021 - 2024 toàn huyện có 181 case sốt xuất huyết, 46 case tay chân miệng, các dịch bệnh khác ổn định không ghi nhận ca mắc. Công tác tiêm chủng ở trẻ em được tổ chức theo định kỳ đạt trên 95%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 24,5% vào năm 2020 xuống còn 21% vào năm 2025. Tỷ lệ bác sĩ đạt 5,7 bác sĩ/10.000 dân, tỷ lệ giảm dân số tự nhiên từ 1,41% vào năm 2020 và giảm xuống còn 1,3 % vào năm 2025.

- Triển khai các giải pháp trong phòng, chống dịch Covid-19: Chỉ đạo ngành Y tế triển khai các văn bản chỉ đạo của tỉnh, Sở Y tế để triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch với phương châm “*Chống dịch như chống giặc*”, thực hiện “4 tại chỗ”, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện xuống xã và mọi người dân, đề cao kỷ luật kỷ cương trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung quyết liệt đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch theo thời gian, diễn biến và từng cấp độ dịch nhằm bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của người dân. Không để dịch bệnh lây lan trên địa bàn.

### **3.4. An sinh xã hội, phúc lợi xã hội**

- Công tác chăm lo cho các đối tượng người có công, người yếu thế, hộ nghèo, cận nghèo tiếp tục được quan tâm, thực hiện đầy đủ kịp thời; trong giai đoạn 2021-2025, thực hiện chi trả trợ cấp cho 8.974 lượt đối tượng với tổng kinh phí thực hiện là 78.703,716 triệu đồng<sup>24</sup>. Hàng năm, vào các dịp lễ, tết, đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa trên 25.297,735 triệu đồng cho 52.201 lượt người.

<sup>24</sup> Năm 2021 trợ cấp cho các đối tượng BTXH 6.131 triệu đồng/1.473 người, người có công 5.143 triệu đồng/189 người; Năm 2022: trợ cấp cho các đối tượng BTXH 11.044 triệu đồng/1.893 người, người có công 5.200 triệu đồng/183 người; Năm 2023: trợ cấp cho các đối tượng BTXH 10.115 triệu đồng/1.570 đối tượng, người có công 2.437,584 triệu đồng/168 đối tượng; Năm 2024: trợ cấp cho các đối tượng BTXH 11.624 triệu đồng/1.430 người, người có công 5.825,132 triệu đồng/156 người. Năm 2025: dự kiến trợ cấp cho các đối tượng BTXH 14.858 triệu đồng/1.759 người, người có công 6.326 triệu đồng/153 người.

- Về giải quyết việc làm: Duy trì giải quyết việc làm hàng năm cho 1.650 lao động (trong đó có 42 lao động đi làm việc tại các thị trường nước ngoài<sup>25</sup>).

- Các chính sách giảm nghèo thường xuyên và các nguồn lực xã hội hóa góp phần hỗ trợ người dân giải quyết một số nhu cầu cấp thiết như nhà ở, sinh kế, cải thiện đời sống, đã góp phần hỗ trợ cho người nghèo tiếp cận hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản. Cụ thể:

+ Chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo: Hỗ trợ chi phí học tập cho 14.817 lượt học sinh bậc mầm non, bậc tiểu học, bậc THCS và sinh viên Trung cấp, Cao đẳng, Đại học với số tiền 8.520,251 triệu đồng.

+ Chính sách y tế: thực hiện cấp phát 214.856 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng<sup>26</sup>.

+ Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: Thực hiện hỗ trợ tiền điện cho 5.405 lượt hộ nghèo với số tiền 3.178,1 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cho người dân do ảnh hưởng của dịch Covid - 19: Thực hiện hỗ trợ cho 7.642 đối tượng thụ hưởng là người lao động, người dân, người yếu thế bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo chính sách của Trung ương và của Tỉnh với kinh phí 10.645,07 triệu đồng.

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công và người nghèo: Thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 687 căn nhà với kinh phí 37.754 triệu đồng<sup>27</sup>.

+ Hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam hỗ trợ 706 mô hình sinh kế cho 706 hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá hơn 11.000 triệu đồng<sup>28</sup>.

- Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em: Thực hiện tốt phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích đối với trẻ em; phòng chống, xâm hại trẻ em; xây dựng, duy trì và hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu về bảo vệ trẻ em, và cập nhật, vận hành dữ liệu trẻ em. Trong giai đoạn 2021-2025, Ban vận động quỹ Bảo trợ trẻ em huyện đã vận động được 1.805,288 triệu đồng, nhằm hỗ trợ tặng quà, trao học bổng và các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu,... với kinh phí hỗ trợ 1.524,62 triệu đồng.

- Công tác bình đẳng giới: Chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác bình đẳng giới; phòng chống bạo lực gia đình và các chính sách, luật liên quan đến công tác bình đẳng giới trên địa bàn.

### **3.5. Khoa học công nghệ, thông tin, truyền thông**

<sup>25</sup> Có: 33 lao động tham gia thị trường Nhật Bản, 04 lao động Hàn Quốc, 01 lao động Trung Quốc, 01 lao động Canada, 02 lao động Mỹ và 01 lao động Đài Loan.

<sup>26</sup> Năm 2021: cấp phát 46.370 thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng. Năm 2022: Cấp phát 41.286 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng. Năm 2023 cấp phát 41.397 thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng. Năm 2024 cấp phát 44.438 đối tượng thụ hưởng đúng theo quy định. Ước năm 2025 cấp phát 41.368 đối tượng thụ hưởng đúng theo quy định.

<sup>27</sup> Triển khai hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 09 căn nhà cho người có công cách mạng với kinh phí 290 triệu đồng; xây dựng 678 căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn với kinh phí 37.469 triệu đồng.

<sup>28</sup> Ban vận động Quỹ VNN tỉnh hỗ trợ 443 mô hình trị giá 7.500 triệu đồng; các nguồn vận động ở địa phương 263 mô hình trị giá 3.500 triệu đồng.

- Về khoa học công nghệ:

+ Chuyên giao khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng chính; phát triển, nhân rộng các mô hình cây ăn trái (*như sầu riêng, bơ, chuối, cây có múi...*); thí điểm xây dựng mô hình nông nghiệp sản xuất rau, hoa công nghệ cao (*sản xuất nhà kính*) ở Đa K'Nang, Đa Rsal, Phi Liêng. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển bền vững nghề trồng dâu nuôi tằm; nâng diện tích trồng dâu năm 2021 từ 450 ha đến năm 2024 lên 828 ha; mô hình sản xuất rau sạch, an toàn trong nhà kính, giúp cho người dân chủ động được thời vụ, tiếp cận theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hình thành ngành sản xuất rau sạch và phát triển bền vững. Năm 2021 từ một huyện chưa có diện tích nhà kính, đến nay các hộ dân đã nhân rộng diện tích trồng rau, củ, quả trong nhà kính lên trên 30ha, đây là sự lan tỏa và phát triển theo chiều hướng tốt của ngành nông nghiệp tại địa phương; nhiều mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật cho năng suất, chất lượng, thu nhập cao; đặc biệt là mô hình nông nghiệp áp dụng công nghệ cao cho thu nhập vượt trội (*từ 700-1.200 triệu đồng/ha/năm*).

+ Việc hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ, tăng năng suất, chất lượng; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: Quỹ phát triển khoa học công nghệ hỗ trợ cho vay ưu đãi với kinh phí 03 tỷ đồng để Hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất giống chuối laba; hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ và sơ chế kén tằm, với kinh phí hỗ trợ 3,4 tỷ đồng.

+ Thực hiện các chính sách đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp: Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách về KH&CN, đổi mới sáng tạo; hàng năm triển khai thực hiện 3 - 5 nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở; phát triển và quản lý từ 1-2 nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm; đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận đối với sản phẩm đặc trưng thế mạnh của huyện “Sầu riêng Đam Rông, Dứa Mật Đam Rông, Cá tầm Đam Rông, bảo hộ nhãn hiệu tập thể Bánh tráng làng tà - Đam Rông”.

- Về thông tin, truyền thông:

+ Tiếp tục bám sát nhiệm vụ chính trị của huyện, trọng tâm là đưa Nghị quyết của Đảng các cấp đi vào cuộc sống; tích cực tuyên truyền trên lĩnh vực phát triển KT-XH, đảm bảo QPAN; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị vững mạnh. Hiện nay, 8/8 xã đã được đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh; Trang TTĐT huyện và Trang TTĐT các xã đã kịp thời đăng tải các tin tức sự kiện, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần đẩy mạnh tuyên truyền, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền và nhân dân, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong hệ thống chính trị và xã hội; sự đoàn kết đồng thuận trong nhân dân; tăng cường quảng bá hình ảnh Đam Rông tới bạn bè trong nước và quốc tế.

+ Công tác quản lý nhà nước về báo chí, phát ngôn, cung cấp và phản hồi thông tin báo chí luôn được quan tâm chú trọng; các phóng viên đến làm việc đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền



góp phần định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Thực hiện tốt chức năng cảnh báo, phản biện xã hội. Làm tốt vai trò là cầu nối giữa người dân và chính quyền, ảnh hưởng tích cực đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của huyện. Công tác quản lý hoạt động xuất bản, cấp phép xuất bản, quản lý hoạt động in, các cơ sở photocopy, phát hành xuất bản phẩm, được quản lý chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ Công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số được quan tâm, chú trọng; chuyển đổi số huyện Đam Rông hiện tại luôn nằm trong nhóm dẫn đầu các huyện thành phố trong tỉnh. Hạ tầng thông tin truyền thông vận hành ổn định, thông suốt; các nền tảng số được triển khai hiệu quả góp phần phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và CCHC tại địa phương.

+ Chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông, internet ngày càng được nâng cao; mức độ phổ cập điện thoại thông minh, internet và sử dụng dữ liệu trong nhân dân ngày càng tăng. Hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của nhân dân; từng bước đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật quan trọng của Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ tiến trình chuyển đổi số. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 2 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet với tổng số 77 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS). Sóng thông tin di động (3G, 4G) được phủ đến 100% các xã khu vực có dân cư sinh sống. Hạ tầng viễn thông được chú trọng đầu tư có độ bao phủ rộng khắp, bảo đảm chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển. Mạng lưới bưu chính đã mở rộng đến cấp xã, đã tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ công, phục vụ công tác tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân;

+ Công tác tuyên truyền thông tin tích cực là nhiệm vụ tiên quyết để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong đấu tranh có hiệu quả các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên Internet và mạng xã hội; duy trì hoạt động của các trang mạng xã hội và tổ chức đăng tải, chia sẻ các văn bản chỉ đạo, định hướng, các bài viết, những mô hình hay, cách làm mới, gương người tốt, việc tốt trên các trang thông tin điện tử, các fanpage, nhóm facebook, Zalo của các cơ quan, địa phương, đơn vị. Từ đó tạo sức lan tỏa sâu rộng, kịp thời trong các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.

#### **4. Kết quả thực hiện lĩnh vực quốc phòng - an ninh**

- Triển khai có chất lượng, hiệu quả Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy đảng các cấp, mệnh lệnh của người chỉ huy gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua quyết thắng, thi đua yêu nước; tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương với nhiều nội dung đạt hiệu quả cao như: Công tác SSCĐ, xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, tuyển quân, công tác chính sách, dân vận, hậu cần, kỹ thuật, tài chính; phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, thường xuyên giữ vững sự đoàn kết, thống nhất cao trong cơ quan, đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng

nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang của huyện vững mạnh toàn diện; hàng năm thực hiện tốt công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Công tác vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc luôn được quan tâm đổi mới về hình thức, nội dung, huy động nhân dân tích cực tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

- Giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ; phát huy sức mạnh tổng hợp, của hệ thống chính trị, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, cơ hội chính trị, cực đoan, chống đối, đặc biệt trong các dịp lễ, tết và sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, huyện; triển khai hiệu quả phương án chủ động đối phó, xử lý đúng đắn, kịp thời, hiệu quả các tình huống kích động, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là đối với một số dân di cư tự do, kích động một số hộ đồng bào dân tộc tại chỗ đòi về làng cũ, ... Giữ vững ổn định, bảo đảm môi trường đầu tư, các hoạt động sản xuất - kinh doanh, sinh hoạt của Nhân dân. Chủ động và phối hợp ngành liên quan tập trung giải quyết dứt điểm nhiều đơn thư khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế tai nạn giao thông.

- Làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại với công dân; giải quyết dứt điểm những tâm tư, nguyện vọng, đề xuất chính đáng của người dân; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân; không để khiếu kiện kéo dài gây mất trật tự an ninh tại địa phương

- Công tác cải cách tư pháp; thi hành án được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt; không để xảy ra các tình huống oan sai.

## **5. Kết quả thực hiện 07 nhiệm vụ trọng tâm (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV)**

(1) UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh về mọi mặt; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, nhất là ở các xã, thôn. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công khai, minh bạch, gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất tốt, có năng lực, trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(2) UBND huyện đã lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 10/7/20219 của Huyện ủy bảo đảm đúng định hướng, cơ bản đạt mục tiêu đề ra và thu được nhiều kết quả quan trọng. Tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành (giai đoạn 2021-2025) đạt trên 10%/năm (NQ 9-10%), giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích ước đạt 170 triệu đồng/ha (NQ 170 triệu đồng/ha); diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2024 đạt 1.300 ha (đạt tỷ lệ 5,6%, giá trị sản xuất trung bình/ĐVDT >350 triệu đồng/ha; đến năm 2025 phấn đấu đạt >8%); đã

hình thành vùng nguyên liệu lớn (*Cà phê, Sầu Riêng, Mắc ca, Dâu tằm, rau hoa thương phẩm, cá nước lạnh,...*) theo định hướng và phát huy tiềm năng, lợi thế của từng tiểu vùng sản xuất gắn với bước đầu hình thành, mở rộng các liên kết sản xuất, cơ sở sơ chế, chế biến nông sản. Thông qua việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết đã và đang tạo sự thay đổi mạnh mẽ về kinh tế nông nghiệp, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương thời gian qua.

(3) UBND huyện đã thường xuyên quan tâm và tăng cường công tác quản lý với nhiều giải pháp quyết liệt (*như kiên quyết, kiên trì giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm; điều tra truy tìm và xử lý nghiêm đối tượng vi phạm, phối hợp chặt chẽ với các địa phương giáp ranh để quản lý; đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật: Flycam, camera tầm cao... phục vụ công tác quản lý...; hàng tháng lãnh đạo huyện kiểm tra công tác QLBR*). Phối hợp với các địa phương giáp ranh ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản (huyện Lâm Hà và huyện Lạc Dương); triển khai hiệu quả quy chế phối hợp quản lý khoáng sản giáp ranh giữa UBND tỉnh Lâm Đồng với UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tỉnh Đắk Nông. Kiểm tra định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện (bình quân 90 đợt kiểm tra/năm), qua đó đã kịp thời phát hiện và lập hồ sơ xử lý đối các đối tượng<sup>29</sup> vi phạm. Do vậy, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, QLBR ở địa phương hiệu lực, hiệu quả hơn và có nhiều chuyển biến tích cực. Hoàn thành chỉ tiêu trồng 4,4 triệu cây xanh theo kế hoạch. Tổng số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 (*tính đến tháng 8/2024*) là 130 vụ<sup>30</sup>, giảm 546 vụ<sup>31</sup> so với giai đoạn 2015 - 2020, tương ứng với giảm 80,8%, diện tích rừng thiệt hại giảm 152 ha, tương ứng với giảm 82,88%, lâm sản thiệt hại giảm 2.109,44 m<sup>3</sup>, giảm 63,83%. Số vụ vi phạm đã được xử lý 130 vụ, đạt tỷ lệ 100%, trong đó xử lý hành chính 94 vụ, xử lý hình sự 36 vụ, thu nộp ngân sách 2.380,77 triệu đồng. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 63,61%.

(4) UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững; nâng cao thu nhập và mức sống cho nhân dân; thực hiện tốt các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

(5) Quan tâm đầu tư phát triển văn hóa; nâng cao dân trí vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khôi phục các giá trị văn hóa tiêu biểu và nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân: UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa; tổng mức đầu tư cho phát triển văn hóa trên 13 tỷ đồng. Nguồn lực được tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đặc biệt đầu tư xây dựng khu bảo tồn văn hóa truyền thống ở xã Đa Tông; tổ chức phục dựng 02 lễ hội truyền thống; thành lập 02 mô hình câu lạc bộ văn hoá cộng đồng; tổ chức 15 lớp truyền dạy công nghệ, Liên hoan Văn hoá cộng đồng cấp huyện; cấp 13 bộ công nghệ và 48 bộ trang phục truyền thống cho các đội văn nghệ truyền thống các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

<sup>29</sup> Với 275 vụ vi phạm đã thu nộp ngân sách nhà nước 1.878,7 triệu đồng, tịch thu tang vật phương tiện vi phạm và buộc nộp số lợi bất hợp pháp 467 triệu đồng.

<sup>30</sup> Năm 2021 xảy ra 72 vụ, Năm 2022 xảy ra 34 vụ, năm 2023 xảy ra 14 vụ, đến ngày 12/8/2024 xảy ra 10 vụ.

<sup>31</sup> Giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn xảy ra 676 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp.

nói chung và đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nói riêng.

(6) UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo, nhằm đảm bảo ổn định quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; giải quyết cơ bản vấn đề “đi dân tự do”, dân về “làng cũ”.

(7) Hoàn thành xây dựng huyện nông thôn mới; đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thành đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới 8/8 xã; đang triển khai lập chương trình phát triển đô thị Bằng Lăng và Đạ Rsal đạt đô thị loại V theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

## **6. Kết quả thực hiện 04 khâu đột phá phát triển (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV)**

(1) Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; trong nhiệm kỳ vừa qua, UBND huyện đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt; tạo đà phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Trong 05 năm qua, UBND huyện đã tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương; tổng nguồn vốn lồng ghép đầu tư phát triển nông nghiệp trên toàn huyện là 72.265,64 triệu đồng, qua đó đã góp phần đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, từng bước ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng, giá trị nông sản.

- UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ, nhân rộng mô hình, mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ (*nhất trên rau, hoa ở địa bàn xã Phi Liêng và Đạ K’Nàng và trên cây ăn quả, nuôi cá nước lạnh phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế của nông hộ ở các xã*). Hiện nay, toàn huyện có gần 1.300 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*gấp 6,6 lần so với cuối năm 2020*), trong đó: có 65 ha sản xuất rau, hoa, quả thương phẩm trong nhà kính, cây lâu năm 1.020 ha, 14,3 ha nuôi cá Tầm; 04 mô hình sản xuất nông nghiệp IOT, 223 ha sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, 35 ha sản xuất theo hướng hữu cơ.

- Phát triển các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Được xác định “*chìa khoá*” thúc đẩy phát triển nông nghiệp, qua đó ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn vốn nhằm khuyến khích phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ nông sản, đặc biệt đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện. Trên địa bàn huyện có 18 liên kết, trong đó gồm: 15 liên kết cấp huyện, xã và 3 chuỗi tỉnh (*tăng 50% so với năm 2020*); tổng hộ tham gia trên 1.200 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 12.000 tấn; trong đó có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và đang mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương xã Đạ Rsal, chuỗi rau hoa công nghệ cao Đạ K’Nàng, chuỗi sản xuất rau thương phẩm Phi Liêng, chuỗi mắc ca Phương Nam.

- Công tác xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện, qua đó đã góp phần nâng cao giá trị nông sản gắn liền với dấu hiệu chỉ dẫn địa lý, góp phần quảng bá, giới thiệu những sản phẩm đặc sản của địa phương. Đến nay trên địa bàn huyện đã xác lập thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông sản như: Chuối La Ba (LaBa Banana Đa K'Nang), Sầu Riêng Đam Rông, Dứa mật Rô Men, bánh tráng làng tà, cá tầm Đam Rông.

(3) Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men và xã Đa Rsal được quan tâm đầu tư phát triển nhằm đạt tiêu chí đô thị loại V; tiến tới xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện, xây dựng Thị trấn Đa Rsal làm đầu tàu kinh tế của địa phương.

(4) UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xây dựng Đảng; huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## 7. Kết quả thực hiện các công trình trọng điểm

(1) Kết quả tiếp tục triển khai 08 công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020; đã có 04 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng<sup>32</sup> và 04 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện<sup>33</sup>;

(2) Kết quả triển khai 19 công trình, dự án mới (*Công trình trọng điểm, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); đã có 07 công trình, dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện và đang triển khai thực<sup>34</sup>. Còn lại 12 công trình, dự án chưa thực hiện triển khai thực hiện<sup>35</sup>; do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

## 8. Nguyên nhân thành tựu

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh; cùng với sự nỗ lực, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện.

- Trong quá trình lãnh đạo, cấp ủy từ huyện đến cơ sở nêu cao tinh thần

<sup>32</sup> Công trình nước sạch xã Đa Rsal; Trường THCS Bằng Lăng (Nay là trường THCS Võ Nguyên Giáp); Đập thủy lợi Bằng Lăng; Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170;

<sup>33</sup> Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án Bến xe trung tâm huyện.

<sup>34</sup> Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nôh, huyện Lạc Dương (*Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk*); Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27; Ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và Tiểu khu 179, xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Dự án: Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Dự án Xây dựng kè sạt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông (*Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông*); XD nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện (*nhà Thiếu nhi huyện*).

<sup>35</sup> Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đa K'Nang; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tể, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

đoàn kết, thống nhất thể hiện quyết tâm chính trị cao, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện địa phương, tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

- Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp cơ bản đạt yêu cầu; đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được phát huy.

- Nêu cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động được sự đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

## **II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM**

### **1. Về kinh tế - xã hội**

- Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực, song còn chậm và chưa thực sự rõ nét.

- Sản xuất nông nghiệp vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng, còn nhiều khó khăn và thách thức. Đàn gia súc, gia cầm phát triển chậm, giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi còn chiếm tỷ trọng thấp trong sản xuất nông nghiệp. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích trên địa bàn huyện còn thấp so với trung bình của Tỉnh (*chỉ đạt khoảng 77% so với trung bình của tỉnh*); mặc dù đã hình thành các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhưng quy mô sản còn xuất nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, tính cạnh tranh trên thị trường chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng và quy hoạch chung thị trấn Đa Sơn thực hiện chậm; phải dừng việc triển khai lập đồ án để rà soát, lập hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch cho phù hợp với các định hướng quy hoạch cấp trên, trình thẩm định phê duyệt theo quy định.

- Một số chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới thực hiện chậm (*chỉ tiêu Bến xe, Chợ trung tâm huyện, cụm công nghiệp...*); việc bố trí vốn để đầu tư các công trình, dự án từ nguồn ngân sách nhà nước chưa đạt theo kế hoạch.

- Các công trình, dự án thu hút đầu tư triển khai chậm, khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư để triển khai thực hiện.

- Chất lượng khám bệnh chữa bệnh ngày càng nâng cao tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân; chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều, còn nhiều hạn chế, đặc biệt là ở tuyến cơ sở; thu nhập, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế còn chưa hợp lý, chưa có thu hút được những thầy thuốc có trình độ chuyên môn, tay nghề làm việc lâu dài tại vùng sâu vùng xa. Hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu, trang bị chưa đồng bộ, công tác dự trữ thuốc có lúc chưa đầy đủ do việc đấu thầu thuốc còn nhiều vướng mắc. Việc huy động các nguồn lực xã hội cho lĩnh vực bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Chất lượng giáo dục trong những năm gần đây tăng lên đáng kể; tuy nhiên, do tỉ lệ học sinh người dân tộc thiểu số cao (61,5%) nên chất lượng hàng năm vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh; cơ sở vật chất một số trường học còn thiếu như: phòng học bộ môn, phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, nhà đa năng, thư viện ... so với các tiêu chuẩn mới về cơ sở vật chất trường học theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có nguy cơ rớt chuẩn khi thực hiện công nhận lại.

- Chính sách về khuyến khích đầu tư phát triển du lịch và các văn bản có liên quan đến hoạt động du lịch triển khai thiếu đồng bộ do đó kết quả đạt được chưa cao. Nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch ở địa phương còn thiếu và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ; công tác xã hội hóa, đầu tư vào lĩnh vực du lịch còn nhiều hạn chế. Tuyến giao thông có tuyến đường đối ngoại tỉnh lộ 722 - Trường Sơn Đông, tuyến kết nối huyện Đam Rông với TP. Đà Lạt chưa hoàn thành. Vì vậy, chưa phối hợp được với các địa phương trong tỉnh để hình thành điểm trung chuyển, kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, kết nối các tỉnh Tây Nguyên. Kết cấu hạ tầng giao thông và cơ sở vật chất chưa đồng bộ tại các địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch nằm xa trung tâm, đường xá đi lại khó khăn nên các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư phát triển du lịch.

- Lĩnh vực lao động, việc làm, giảm nghèo; đào tạo nguồn nhân lực: Phạm vi, địa bàn thụ hưởng chương trình MTQG giảm nghèo bền vững bị khống chế chỉ áp dụng cho huyện nghèo; một số Thông tư hướng dẫn thực hiện các dự án thành phần của chương trình giảm nghèo, Chương trình ĐBDTTS còn chưa rõ, khó trong việc lập kế hoạch, phương án triển khai thực hiện.

## **2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Ý chí vươn lên của một bộ phận người dân còn hạn chế; còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại các chính sách an sinh xã hội của nhà nước; chưa chủ động phấn đấu vươn lên để làm giàu chính đáng và thoát nghèo bền vững.

- Là huyện vùng sâu, vùng xa, đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao; trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Đó đó, tốc độ phát triển kinh tế chưa xứng tầm với tiềm năng lợi thế sẵn có tại địa phương.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được quan tâm đầu tư; tuy nhiên việc đầu tư chưa được trọng tâm, trọng điểm còn dàn trải; dẫn đến chất lượng yếu kém, nhất là các tuyến giao thông đối ngoại; chất lượng mặt đường nhiều vị trí đã xuống cấp trầm trọng nhưng chưa được đầu tư đồng bộ.

- Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, đặc biệt là đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng lớn đến quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Năng lực và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Vị trí, vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương; vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức còn đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm; làm việc qua loa, đại khái, không mang lại hiệu quả.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa thực sự rõ nét, hoạt động cầm chừng.

### III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ thực tiễn quá trình tổ chức thực hiện, đã rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ như sau:

**Một là**, bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng; kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước để tổ chức thực hiện quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm từ huyện đến cơ sở.

**Hai là**, thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, bảo đảm nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tập trung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đoàn kết, trong sạch vững mạnh.

**Ba là**, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp phải gương mẫu trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai thực hiện tốt “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh” theo tinh thần Chỉ thị 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng.

**Bốn là**, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất và quyền làm chủ của nhân dân trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Những vướng mắc, nổi cộm, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân phải được khắc phục kịp thời, giải quyết một cách khách quan, thấu tình, đạt lý, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

**Năm là**, xác định công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân; xây dựng, củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng và là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị nhằm tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

**Sáu là**, phát triển kinh tế phải đi đôi với chú trọng giải quyết tốt các vấn đề xã hội, chăm lo nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, gìn giữ môi trường; tham gia tích cực các chương trình phòng, chống biến đổi khí hậu; ưu tiên tổ chức thực hiện các chương trình trọng tâm, trọng điểm mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra với quyết tâm cao, trong chỉ đạo phải luôn quan tâm đến chất lượng, hiệu quả tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội, tạo đà cho kinh tế phát triển và ổn định.

### IV. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ KHÓ KHĂN, BẤT CẬP



## 1. Thành tựu nổi bật

- Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế trong điều kiện khó khăn chung; kết cấu hạ tầng có nhiều chuyển biến tích cực, diện mạo nông thôn có sự khởi sắc; đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, TDTT thường xuyên được tổ chức; các phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân được bảo tồn và phát huy; các hủ tục, tập quán lạc hậu không còn phù hợp từng bước được loại bỏ ra khỏi đời sống cộng đồng; nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc được phục hồi, gìn giữ để phục vụ đời sống cộng đồng và phát triển du lịch trong thời gian tới.

- Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, kiểm chế và giảm sâu số vụ vi phạm qua các năm; công tác giảm nghèo đạt được nhiều kết quả tích cực; thu nhập và đời sống của người dân được nâng lên. Các biện pháp kiểm soát dịch Covid -19 được quan tâm chỉ đạo sâu sát và kịp thời; góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa phương.

## 2. Khó khăn, bất cập

- Việc thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách gặp nhiều khó khăn; một số dự án chưa có nhà đầu tư quan tâm đến do hạ tầng giao thông của huyện còn kém.

- Chương trình phát triển đô thị tỉnh có sự định hướng mở rộng ranh giới, bổ sung thêm một số định hướng quy hoạch mới cho đô thị Bằng Lăng và Đạ Rsal (*ranh quy hoạch, định hướng phát triển, quy mô dân số*) và định hướng giai đoạn quy hoạch đến 2040 so với nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đã được UBND tỉnh phê duyệt. Vì vậy, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lăng và đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đạ Rsal phải điều chỉnh lại cho phù hợp với các quy hoạch cấp trên.

- Nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế, hàng năm nguồn kinh phí được phân bổ ít, không đảm bảo nguồn lực để đầu tư những công trình lớn mang tính chất chiến lược, liên kết vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

## Phần thứ hai

### QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN 05 NĂM (2025 - 2030)

#### I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong giai đoạn sắp tới, tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện dự báo diễn ra trong điều kiện có những thuận lợi cơ bản nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức mới, đòi hỏi phải có sự nỗ lực, phấn đấu cao hơn nữa của đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện để đưa huyện Đam Rông tiếp tục phát triển trong giai đoạn 2025-2030.

*Về mặt thuận lợi:* kinh tế của huyện tiếp tục trên đà phát triển ổn định; chất lượng tăng trưởng của một số ngành, lĩnh vực đã có những cải thiện đáng kể, một số mặt hàng, sản phẩm có thế mạnh của huyện có cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ, các công trình trọng điểm được đầu tư trong những năm qua đã phát huy hiệu quả, mức sống người dân không ngừng được nâng lên, quốc phòng an ninh được

đảm bảo, trật tự an toàn xã hội ổn định, là tiền đề và điều kiện quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong những năm tiếp theo.

*Về khó khăn, thách thức:* quy mô nền kinh tế còn nhỏ, các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế và chưa được khai thác triệt để, nhu cầu đầu tư cho phát triển lớn nhưng dự báo nguồn vốn có hạn; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa, chất lượng nguồn nhân lực thấp, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư bên ngoài, tình hình thời tiết, khí hậu, dịch bệnh,... diễn biến phức tạp, sẽ làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, đặc biệt là một bộ phận đồng bào DTTS gặp nhiều khó khăn, là trở ngại lớn đến quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới.

Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị là nhiệm vụ tất yếu để *“trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh”* đòi hỏi rất nhiều nguồn lực, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, cần phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ những thành quả phát triển đã đạt được.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

**1.** Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; các nguyên tắc xây dựng Đảng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo phải xuyên suốt, nhất quán, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả.

**2.** Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; lấy phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ; phát triển công nghiệp chế biến là động lực; phát triển du lịch là đột phá,...

**3.** Chủ động, tích cực, quyết tâm chính trị cao, có bước đi vững chắc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc trên các lĩnh vực. Lấy việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, chiến lược.

**4.** Phát huy sức mạnh đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, tăng cường mối quan hệ với Nhân dân; khơi dậy khát vọng cống hiến, đổi mới, sáng tạo.

## **III. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT ĐẾN NĂM 2030**

Tập trung huy động các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư từ bên ngoài; đẩy mạnh giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng huyện nông thôn mới; ổn định cuộc sống cho đồng bào các vùng sắp xếp dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng, đời sống Nhân dân. Phấn đấu đưa huyện Đam Rông trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh.

## IV. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

### 1. Về kinh tế

(1) Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh bình quân hàng năm đạt từ 10 - 11%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 10 - 11%; công nghiệp - xây dựng 14 - 15%; thương mại dịch vụ 11 - 12%;

(2) Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45 - 47%; công nghiệp - xây dựng 25,5 - 26%; dịch vụ 25 - 27,5%;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân (*giai đoạn 2025 - 2030*) 16 - 17%, trong đó thuế phí tăng bình quân 17 - 18%;

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng từ 10 - 12%/năm.

### 2. Về xã hội

(5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn dưới 1,3%;

(6) Đến năm 2030, có 34/34 trường mầm non, phổ thông công lập (*Tiểu học, THCS, THPT*) đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 100%;

(7) Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí của 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu; được công nhận đạt tiêu chí huyện nông thôn mới;

(8) Có 100% khu dân cư kiểu mẫu, trong đó: 30% khu dân cư tự quản, đoàn kết, ấm no, hạnh phúc;

(9) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99,2%;

(10) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (*thể thấp còi*) 19%;

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80 - 82%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 28%; giải quyết việc làm mới 1.300 - 1.500 lao động/năm.

(12) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026 - 2030*) duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%/năm.

(13) Giữ vững và nâng cao chất lượng 8/8 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; số bác sỹ/vận dân: 6-7 bác sỹ; số giường bệnh/vận dân: 24 - 25 giường bệnh; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%;

(14) Phần đầu có trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; 100% thôn văn hóa; trên 95% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;

(15) Hoàn thành hệ thống hạ tầng khu Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V vào đầu nhiệm kỳ 2026 - 2030.

### 3. Về môi trường

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 85% trở lên; có

ít nhất 90% rác thải đô thị được thu gom xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

**(17) Phần đầu duy trì độ che phủ rừng đạt 63,61%.**

## **V. CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM, LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ**

### **1. Chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm**

(1) Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

(2) Kế hoạch cải tạo vườn tạp, diện tích cây trồng kém hiệu quả hướng đến sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

(3) Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đa Tông trở thành “*Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông*”

(4) Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2030.

(5) Chương trình trồng rừng và trồng cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2025 - 2030.

(6) Hoàn thiện các tiêu chí đạt huyện nông thôn mới.

(7) Hai xã Rô Men và Đa Rsal được công nhận là thị trấn.

### **2. Công trình, dự án trọng điểm.**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV<sup>36</sup> chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07 ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI)<sup>37</sup>.

Trong nhiệm kỳ xác định một số công trình, dự án trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành nhằm tạo động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội, gồm:

(1) Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 Hồ thủy lợi Bằng Lăng (*Đập tràn phía thượng lưu, đường giao thông và công viên cảnh quan ven hồ*) nhằm nâng cấp trở thành hồ cảnh quan kết hợp cung cấp nước tưới vùng hạ lưu, nước sinh hoạt cho thị trấn Bằng Lăng trong tương lai gắn với phát triển đô thị, thương mại dịch vụ.

<sup>36</sup> (1) Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2); (2) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; (3) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; (4) Trạm dừng chân và khu dân cư Bằng Lăng; (5) Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; (6) Bến xe trung tâm huyện.

<sup>37</sup> Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đa K'Nang; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tể, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

(2) Xây dựng làng văn hóa dân tộc thôn Mê Ka - xã Đa Tông gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch canh nông nhằm huy giá trị Khu bảo tồn văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông và cánh đồng lúa thôn Mê Ka.

(3) Đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi, hệ thống điện) vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại 2 xã Phi Liêng và Đa Năng phục vụ đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông.

4) Tiếp tục đầu tư hoàn thành 04 dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn, gồm: Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 181 xã Liêng Srônhi; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srônhi; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônhi; Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônhi - Giai đoạn 2).

(5) Xây dựng Quảng trường tại khu vực trung tâm huyện để phục vụ cho các hoạt động văn hóa, chính trị của huyện.

(6) Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông từ trung tâm xã Đa Long vào khu vực các suối nước nóng xã Đa Long và xã Đa Tông để khai thác tiềm năng phát triển du lịch canh nông, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái.

### **3. Lĩnh vực đột phá phát triển:**

(1) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất nông nghiệp trên các cây trồng, vật nuôi và vùng sinh thái phù hợp theo hai hướng chính: phát huy nguồn lực tại chỗ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn huyện và thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh; trong đó: xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (*sản xuất rau, hoa*) tại khu vực 02 xã Phi Liêng và Đa Năng trở thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trọng tâm của huyện; ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển nuôi cá nước lạnh, cây ăn quả, cây công nghiệp tại các địa bàn phù hợp.

(2) Thu hút đầu tư, chuẩn bị các điều kiện đón đầu phát triển du lịch xanh gắn với phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc bản địa gốc Tây nguyên và cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn huyện; lấy khu vực 3 xã: Đa M'ông, Đa Tông, Đa Long làm trọng tâm, tạo bứt phá, kết nối phát triển du lịch của huyện với trung tâm du lịch của tỉnh là thành phố Đà Lạt khi đường tỉnh lộ ĐT 722 hoàn thành đưa vào sử dụng.

(3) Tăng cường công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, các tiến bộ về công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, công tác quản lý nhà nước, dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

(4) Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung; quyết tâm củng cố tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc

phục tình trạng công kênh, chông chéo đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## **VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

### **1. Phát triển nông, lâm, thủy sản**

#### ***1.1. Về lĩnh vực nông nghiệp.***

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/07/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 63 - CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy “*thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; gắn với tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó:

+ Thay đổi tư duy làm nông nghiệp từ chú trọng tăng năng suất, sản lượng nông sản sang làm kinh tế nông nghiệp theo tiêu chí hiệu quả và phát triển bền vững. Lồng ghép các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ để xây dựng, mở rộng các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị của nông sản chủ lực, có tiềm năng (*như: cà phê, sầu riêng, mắc ca, cá nước lạnh, tơ tằm, rau, hoa...*) nhằm gia tăng giá trị, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong, ngoài nước. Do đó, ổn định diện tích cây cà phê với diện tích 15.000 ha (*tính cả diện tích trong ranh 326*); tiếp tục phát triển để hình thành vùng sản xuất rau, hoa thương phẩm ứng dụng công nghệ cao, với diện tích trên 300 ha (*tại xã Phi Liêng và Đạ K’Nàng*); cây ăn quả (*chủ yếu Sầu Riêng, với diện tích trên 3.500 ha ở địa bàn xã: Đạ Rsal, Liêng Srônh, Rô Men, Đạ Tông, Đạ M’rông, Đạ Long*); cây dâu tằm với diện tích trên 1.300 ha (*trên địa bàn 8 xã*); cây mắc ca với diện tích 3.000 ha (*xã Phi Liêng và xã Đạ K’Nàng*)... Đồng thời, tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, hỗ trợ, hướng dẫn cải tạo, chuyển đổi diện tích 145 ha điều già cỗi, vườn tạp (*khu vực 3 xã Đầm Ròn*) thành các mô hình vườn mẫu (*trồng dưa MD2, cải tạo vườn điều kết hợp trồng ca cao dưới tán điều, trồng dược liệu...*); duy trì diện tích 800 ha trồng lúa nước (*chủ yếu 3 xã Đầm Ròn, Rô Men*) theo hướng thâm canh, sản xuất gạo chất lượng cao, đặc sản nhằm góp phần đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao thu nhập cho nông hộ.

+ Phân đầu đến năm 2030, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNUDCNC) đạt 12-14%. Giá trị sản xuất trung bình trên đơn vị diện tích đạt 250 triệu đồng/ha/năm (*trong đó diện tích sản xuất NNUDCNC đạt trung bình trên 500 triệu đồng/ha*), có trên 45 chuỗi liên kết sản xuất và trên 30 sản phẩm OCOP (*trong đó trên 10 sản phẩm đạt 4 sao*).

- Chỉ đạo, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô tập trung (*trang trại, gia trại...*); tiếp tục phát triển mở rộng diện tích nuôi cá nước lạnh và tận dụng mặt nước của các ao hồ nhỏ, hồ chứa nước để phát triển nuôi trồng thủy sản truyền thống. Đến năm 2030, đàn gia súc toàn huyện đạt 25.000

con; trong đó đàn bò đạt 9.000 con (*bò lai chiếm tỷ lệ 70%*), đàn heo, dê đạt 16.000 con; diện tích chăn nuôi thủy sản đạt trên 300 ha với sản lượng thủy sản đạt 12.000 - 15.000 tấn/năm (*trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh đạt trên 50 ha, sản lượng đạt 8.000-10.000 tấn/năm*).

### **1.2. Về Lâm nghiệp:**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy hoạch và yêu cầu chỉ đạo của cấp trên<sup>38</sup>. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý, giám sát chặt chẽ tài nguyên rừng nhằm giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng, đảm bảo môi trường.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế lâm nghiệp (*như dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ bán tín chỉ cacbon, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng,...*) để nâng cao thu nhập và làm giàu từ hoạt động lâm nghiệp cho các nông hộ, nhất là những hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ sinh sống gần rừng, ven rừng.

- Quan tâm đào tạo nhân lực để phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động lâm nghiệp gắn với đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng lâm nghiệp.

## **2. Về công nghiệp - xây dựng**

**2.1. Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:** Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy “*Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phù hợp với địa phương. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp, nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế; công nghiệp chế biến; công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp; tiếp tục phát triển các làng nghề truyền thống và làng nghề mới.

**2.2. Xây dựng:** Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hoá đạt 31% với 02 đô thị (*tăng 02 đô thị so với hiện tại*); từng bước nâng cao chất lượng đô thị. Hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai xây dựng các khu đô thị, khu dân cư mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

## **3. Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch**

**3.1. Thương mại:** Mở rộng các cơ sở bán lẻ; chủ động nắm vững diễn biến, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ. Phát triển đồng bộ hệ thống phân

<sup>38</sup> Luật Lâm nghiệp; các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; số 27/NĐ-CP ngày 06/3/2024; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư “*về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*”; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy...

phối bán buôn, bán lẻ; thu hút đầu tư Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; cải tạo, xây dựng và phát triển các chợ truyền thống. Đẩy mạnh sản xuất, chế biến các mặt hàng có lợi thế của địa phương; chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu, xây dựng thương hiệu sản phẩm; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

**3.2. Du lịch, dịch vụ:** Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông. Tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch tại Suối nước nóng (xã Đạ Tông, xã Đạ Long), Thác Tiềng Tang (xã Đạ M'Rông), Thác 7 tầng (xã Phi Liêng). Xây dựng phát triển mô hình thí điểm du lịch cộng đồng tại khu vực 3 xã Đầm Ròn và ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh là các điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá các dân tộc tại chỗ, du lịch canh nông, du lịch mạo hiểm dọc tỉnh lộ 722. Xây dựng du lịch Đam Rông trở thành điểm trung chuyển kết nối, tuyến du lịch Đà Lạt - Đam Rông; Lâm Hà - Đam Rông và các tỉnh Tây Nguyên khi đường 722 thông suốt. Chú trọng hợp tác, liên kết vùng để phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực du lịch.

**4. Về giao thông vận tải:** Tiếp tục đầu tư, nâng cấp chất lượng vận tải đường bộ; tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức và logistics; tạo môi trường cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải. Phát triển vận tải hành khách công cộng để hạn chế phương tiện cá nhân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động vận tải và khai thác hiệu quả dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của các phương tiện kinh doanh vận tải, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động vận tải trên địa bàn huyện.

## **5. Về thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng**

**5.1. Về thu ngân sách:** Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; triệt để tiết kiệm giảm chi ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

**5.2. Về chi ngân sách:** Thực hiện nghiêm Luật ngân sách nhà nước; tuân thủ đúng định mức, kế hoạch trong thực hiện chi ngân sách, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; quan tâm bố trí nguồn lực đảm bảo cho chi đầu tư và chi phát triển giáo dục - đào tạo, y tế.

**5.3. Hoạt động tín dụng:** Thực hiện các giải pháp chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại; đa dịch vụ; các giải pháp ứng dụng ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt trên môi trường mạng và thiết bị thông minh cá nhân, các hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng số. Tiếp tục mở rộng,



nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

## **6. Lĩnh vực quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư**

**6.1. Quy hoạch:** Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên nguồn lực cho công tác lập quy hoạch và các công trình phục vụ các tiêu chí phát triển đô thị loại V tại Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 /2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng nhằm phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; tập trung hoàn thành lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch trọng điểm

### **6.2. Đầu tư và thu hút đầu tư**

*a) Về đầu tư kết cấu hạ tầng:* Triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030; ưu tiên đầu tư vào các dự án có sức lan tỏa lớn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết các địa phương trong huyện, hạ tầng kinh tế số, giáo dục, y tế, văn hóa, vùng khó khăn, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, biến đổi khí hậu. Tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, đặc biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư.

#### *b) Về thu hút đầu tư:*

- Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh của huyện để kêu gọi thu hút đầu tư các dự án theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 27/01/2022; danh mục dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và danh mục dự án đầu tư giai đoạn 2021- 2040 theo Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh V/v phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn<sup>39</sup> có tầm ảnh hưởng rộng.

- Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định; tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp

<sup>39</sup> (1) Nhà máy chế biến Sầu Riêng sau thu hoạch; (2) Khu du lịch phía đông thị trấn Bằng Lăng; (3) Khu du lịch sinh thái cảnh quan sông Krông Nô và thể thao nước quy mô 230,27ha; (4) Khu du lịch sinh thái và làng đô thị xanh hồ Đa Chao (xã Đa R'sal) quy mô 169ha; (5) Xây dựng khu du lịch sinh thái 135 khoảng 100 ha, thuộc TK37, 38; (6) Xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, hồ bơi nước nóng khoảng 100 ha; (7) Quy hoạch khu xây dựng sân golf, xây dựng làng đô thị xanh ven hồ và kết hợp du lịch sinh thái rừng quy mô 486ha: Quy hoạch xây dựng sân golf 18 lỗ 68ha; Xây dựng làng đô thị xanh ven hồ quy mô 86ha; khu du lịch sinh thái rừng quy mô 332ha; (8) Xây dựng điểm du lịch suối nước nóng dọc suối khoảng 7ha; (9) Xây dựng khu du lịch thác Bảy Tầng diện tích 36ha; (10) Xây dựng khu du lịch sinh thái hồ Phi Liêng diện tích 10ha; (11) Xây dựng khu du lịch sinh thái thủy điện Se Đung 2 diện tích 100ha.

đổi mới sáng tạo.

## **7. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu**

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt, đảm bảo cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thông thường để đề xuất cấp phép cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng tại địa phương và hạn chế phát sinh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là cát, đá.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất và nhân dân nâng cao nhận thức, chấp hành quy định của pháp luật về trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ môi trường trong sinh hoạt, sản xuất.

## **8. Về phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể**

**8.1. Về phát triển doanh nghiệp:** Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh. Thường xuyên tổ chức gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo huyện, các cấp, các ngành với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh nhằm trao đổi thông tin, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**8.2. Về phát triển kinh tế tập thể:** Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là Hợp tác xã, Tổ Hợp tác. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, đặc biệt là vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

## **9. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội**

### **9.1. Về văn hóa, thể dục và thể thao**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76/KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, thôn, buôn, cơ quan, đơn vị văn hóa để phong trào phát triển sâu rộng; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản địa đặc sắc của đồng bào các dân tộc gốc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch ở địa phương.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 111-KH/TU, ngày 12/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới gắn với thực hiện Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể dục, thể thao gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thiện và nâng cao

hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận, tham gia nhiều hơn các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thu hẹp khoảng cách trong hưởng thụ văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao giữa các vùng miền trong huyện.

## **9.2. Về phát triển giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

a) *Về lĩnh vực giáo dục:* Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tại địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Quan tâm hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học, chuẩn hóa cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; để đảm bảo các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019, đảm bảo đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết và gắn bó lâu dài với sự nghiệp giáo dục địa phương.

b) *Về phát triển nguồn nhân lực:* Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Chương trình hành động số 50-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch số 212/KH-UBND của UBND huyện về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Đam Rông năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có trình độ lý luận chính trị phù hợp và phẩm chất đạo đức tốt; khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCCVC tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng ngày càng tốt hơn công việc được giao. Kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. Tăng cường đầu tư cho đào tạo và dạy nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho lực lượng lao động, đặc biệt là lao động nông thôn và đồng bào dân tộc, gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

**9.3. Về y tế:** Phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế; nâng cao năng lực hoạt động bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã; tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Quan tâm công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo; thực hiện tốt việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập có chất lượng cao, có điều kiện để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

**9.4. Về thông tin, truyền thông:** Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Chương trình hành động số 45-CTr/HU ngày 06/9/2022 của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm

2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, chú trọng đảm bảo các chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, các tiêu chí về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong xây dựng nông thôn mới; các tiêu chí về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số... trong công tác chuyển đổi số.

**10. Về an sinh xã hội:** Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; tập trung giải quyết việc làm bền vững, đặc biệt là việc làm cho lao động nông nghiệp do chuyển đổi lao động.

**11. Về khoa học và công nghệ:** Tiếp tục phát triển khoa học và công nghệ, tập trung ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của huyện; tập trung khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao. Chủ động tiếp cận triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## **12. Về thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia**

*12.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:* Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với địa phương.

*12.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững:* Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chương trình, đề án giảm nghèo bền vững gắn với quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực giảm nghèo, chống tái nghèo ở các xã, khu vực khó khăn. Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ để các hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo bền vững và từng bước làm giàu. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và nguồn lực cho các xã để thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho hộ nghèo có sinh kế, phương tiện, tư liệu sản xuất phát triển kinh tế.

*12.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số:* Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Từng bước đầu tư mới, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, ... vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất của người dân tộc thiểu số.

## **13. Về thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý,

điều hành của chính quyền; vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện, đảm bảo phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ của địa phương.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 46-CTr/HU ngày 06/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện “Về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”. Xác định công tác cải cách hành chính và đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**14. Về quốc phòng, an ninh:** Tiếp tục thực hiện chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới và chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ. Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ địa bàn, triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn huyện, không để xảy ra điểm nóng; thực hiện đồng bộ các giải pháp ngăn ngừa, kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của UBND huyện./.

**Nơi nhận:**

- TT HU; TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã;
- Website huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Hữu Đồng**

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG  
TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT XÂY DỰNG ĐẢNG  
CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN**

-----

**1. Kết quả công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025**

*Đề nghị cho ý kiến:*

Dự thảo đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân từng nội dung trong 11 nội dung của công tác xây dựng Đảng đã đầy đủ, sát thực tế của Đảng bộ chưa? Cần điều chỉnh nội dung nào, đề nghị nêu cụ thể?

**2. Về đánh giá chung**

2.1. Những kết quả nổi bật trong công tác xây dựng Đảng đã sát, đúng chưa? Cần bổ sung, điều chỉnh như thế nào? Nêu nội dung cụ thể?

2.2. Về hạn chế, khuyết điểm như vậy đã đầy đủ chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung nội dung gì? Nêu cụ thể?

Các nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm đã bao quát, đầy đủ chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung nội dung gì? Nêu cụ thể?

2.3. 05 bài học kinh nghiệm đã đầy đủ, sâu sắc chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung nội dung gì? Nêu cụ thể?

**3. Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030**

3.1. Các nội dung: Phương hướng, mục tiêu, giải pháp đột phá, một số chỉ tiêu cụ thể đã phù hợp chưa? Khả thi không? Cần điều chỉnh, bổ sung nội dung gì? Nêu cụ thể?

3.2. Trong 10 nhiệm vụ, nhiệm vụ nào cần điều chỉnh, bổ sung nội dung gì? Nêu cụ thể?

*(có Dự thảo Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng gửi kèm theo)*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAM RÔNG**

**BÁO CÁO**

**Tổng kết công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị  
nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

***Phần thứ nhất***

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**1. Xây dựng Đảng về chính trị**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy luôn kiên định vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, cụ thể hóa các Nghị quyết, Chỉ thị vào thực tiễn, trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Định kỳ sơ kết, tổng kết để đánh giá một cách khái quát, sát thực nhất về bản lĩnh chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị của địa phương.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đề cao tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng và đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ... qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến nhận thức chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật sự sâu sắc, thiếu sự năng động, sáng tạo dẫn đến chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao.

- Khả năng, năng lực dự báo của một bộ phận cán bộ các cấp vẫn còn hạn chế về trình độ, hạn hẹp về tầm nhìn, thiếu tư duy sáng tạo, thiếu sự nhạy bén với thời cuộc dẫn đến hệ quả là trong tham mưu ban hành các chủ trương, nghị quyết chưa sát với thực tế và chưa đánh giá hết các yếu tố khách quan, chủ quan. Do vậy, thiếu tính khả thi, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của địa phương.

## 2. Xây dựng Đảng về tư tưởng

- Việc tổ chức phổ biến, học tập, quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước được thực hiện nghiêm túc; phương pháp tổ chức học tập, quán triệt được đổi mới theo hướng bám sát thực tiễn điều kiện, đối tượng, từ đó nâng cao nhận thức, ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên; phần lớn cán bộ, đảng viên đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm, bám sát thực tiễn địa phương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; dân chủ trong Đảng và đồng thuận xã hội được phát huy; đã kịp thời nắm bắt, phản ánh và định hướng dư luận xã hội. Những vấn đề khó khăn trên địa bàn dần được tháo gỡ, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân đã cơ bản được giải quyết.

- Công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với đấu tranh chống các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch được cấp ủy đặc biệt quan tâm thực hiện, với phương châm không để kẻ địch lợi dụng trình độ dân trí, dân tộc, tôn giáo... đánh vào tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kích động để xảy ra điểm nóng; đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Công tác xây dựng Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị được thực hiện đồng bộ từ huyện tới cơ sở gắn với thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; tích cực đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái và những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên cơ sở quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội được triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện trọng đại của đất nước, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, công tác bảo vệ chủ quyền, góp phần định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận xã hội. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tiếp tục được tăng cường tạo hiệu ứng tốt trong xã hội, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đón nhận.

- Hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tổng kết, sơ kết các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của huyện bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Qua đó, nhìn nhận một cách khách quan những kết quả đạt được,



những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện làm cơ sở cho việc đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, sát với thực tiễn của địa phương trong nhiệm kỳ tới. Chú trọng tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, xem đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Chương trình các lớp đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng khoa học, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng. Nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy có sự đổi mới theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của người học; tăng cường trao đổi, thảo luận, chủ động nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới, đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng chất lượng ngày càng nâng lên.

**Tuy nhiên**, công tác tư tưởng ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, chậm đổi mới, việc cung cấp thông tin, đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội, chống phá Đảng, Nhà nước... ở một số cấp ủy có lúc, có nơi chưa kịp thời; việc nắm bắt thông tin, định hướng dư luận xã hội còn chậm chất lượng còn thấp, thiếu thuyết phục. Việc tổng kết thực tiễn để bổ sung lý luận vẫn còn hạn chế, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Việc biên soạn, bổ sung, hướng dẫn một số chương trình; cập nhật kiến thức mới vào các tài liệu tuy đã có nhiều cố gắng nhưng còn chậm so với yêu cầu của cơ sở. Phương pháp giảng dạy lý luận chính trị tuy có đổi mới nhưng nhìn chung còn nặng về lý thuyết, một số nội dung chưa sát và chưa theo kịp những vấn đề thực tiễn đặt ra. Một số báo cáo viên chuyên trách chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế nên khi đứng lớp bài giảng còn nặng về lý thuyết, chưa gắn với thực tiễn ở cơ sở.

### **3. Xây dựng Đảng về đạo đức**

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) gắn với triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị *"về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*; Quy định 144-QĐ/TW, Chỉ thị 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm, triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực.

- Hằng năm, cán bộ, đảng viên trong toàn huyện, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đều thực hiện nghiêm túc việc viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; đăng ký, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và trách nhiệm nêu gương theo quy định; một số mô hình điển hình tiên tiến được biểu dương và nhân rộng.

- Việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên hàng năm,

nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong toàn huyện được thực hiện nghiêm túc; công tác tự phê bình và phê bình với tinh thần thẳng thắn, trung thực, cầu thị, xây dựng, nêu cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, qua đó đã phần nào khắc phục được cách làm mang tính hình thức, nể nang, né tránh, ngại va chạm.

- Tạo điều kiện cho MTTQ Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức cùng cấp có liên quan trong việc thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 của Ban Bí thư về “Giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên Quyết định số 217, 218,... Vai trò giám sát của Nhân dân thông qua MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Tuy nhiên, công tác phối hợp của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có lúc, có nơi chưa thường xuyên, kịp thời. Do đó, chưa phát huy hiệu quả vai trò của Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và góp ý cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi chưa phát huy hết trách nhiệm về phát huy dân chủ của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; công tác nắm và phản ánh tình hình Nhân dân, tình hình tôn giáo có lúc, có nơi, có việc chưa kịp thời. Đối tượng giám sát là cán bộ lãnh đạo nên một số tổ chức có tâm lý e ngại, nể nang, lúng túng trong phương pháp tiếp xúc, tìm hiểu...

#### **4. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, bước đầu đạt được những kết quả thiết thực. Theo đó, một số phòng, ban, đơn vị, địa phương đã chủ động tinh giản đầu mối, tăng cường kiêm nhiệm, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giảm số lượng cấp phó đối với một số cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, Công tác chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm..., một số địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng bị động, hụt hẫng cán bộ, nhất là cán bộ đoàn, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu.

#### **5. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên**

- Trong nhiệm kỳ qua, công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh đã có những chuyển biến tích cực, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng, song song với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 “*Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025*” để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, kịp thời phát hiện, uốn nắn, khắc phục những biểu hiện yếu kém, sai sót ở cơ sở, chăm lo đổi mới nội dung sinh hoạt cấp ủy, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ. (Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các Ban xây dựng Đảng, cấp ủy, chi bộ cơ sở rà soát quy chế làm việc, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, lĩnh vực, địa phương, đưa vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thành từng chuyên đề để bàn giải pháp thực hiện có hiệu quả thực tế; chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy tổ chức 03 hội nghị chuyên đề tại 03 cụm xã về thực trạng và giải pháp phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025.)

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng phù hợp với loại hình, chức năng, nhiệm vụ; chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư “*về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTWW ngày 02/3/2012 và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương “*về nội dung sinh hoạt chi bộ*” và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy. Công tác xây dựng chi bộ đảng và quản lý đảng viên được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ; kiên quyết, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; tập trung xây dựng chi bộ nông thôn vững mạnh, bền vững, Hàng quý, các đồng chí Thường trực Huyện ủy, ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy dự sinh hoạt 1, 2 chi bộ thôn. Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên, nhiều chi bộ đã đưa việc tự phê bình và phê bình, học tập và làm theo Bác vào nội dung sinh hoạt định kỳ; tăng cường sinh hoạt chuyên đề, từng bước khắc phục tình trạng đơn điệu, hình thức trong sinh hoạt Đảng. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm thực chất, sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tính đến nay, toàn Đảng bộ huyện có 37 tổ chức cơ sở đảng (*trong đó có 11 đảng bộ cơ sở với 123 chi bộ trực thuộc và 26 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy*) 44/53 chi bộ thôn có cấp ủy, 38/53 chi bộ thôn có từ 8 đảng viên tại chỗ trở lên.

Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được quan tâm chỉ đạo. Số lượng đảng viên kết nạp hàng năm đều đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, số đảng viên nữ, người dân tộc, nông thôn ngày càng tăng, góp phần làm cho cơ cấu đội ngũ đảng viên thay đổi theo hướng tích cực, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, tăng cường thực lực cách mạng ở các địa bàn thôn, buôn. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn Đảng bộ huyện đã kết nạp được 253 đảng viên<sup>1</sup> (*đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là mỗi năm kết nạp được từ 70 đảng viên trở lên*), (năm 2023 kết nạp được 01 đảng viên thuộc doanh nghiệp, đây là một điểm mới, đột phá trong công tác phát triển đảng. nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 1.781 đảng viên. Công tác quản lý, giáo dục, phân công nhiệm vụ cho đảng viên được tăng cường; công tác kiểm tra, giám sát đảng viên được tiến hành thường xuyên, góp phần ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm.

- Thực hiện đúng nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò của cấp ủy, người đứng đầu, kịp thời khắc phục, uốn nắn những sai sót, lệch lạc ở cơ sở. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Tình trạng chi bộ thôn không có cấp ủy đã cơ bản được khắc phục, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở thôn.

Tuy nhiên Chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp ủy, nhất là việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề chưa thường xuyên, chất lượng chưa cao; việc tự phê bình và phê bình đôi lúc còn mang tính hình thức, nể nang, né tránh, ngại va chạm; việc tổ chức kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên có lúc còn chưa đồng bộ, chưa quyết liệt, tình trạng đảng viên vi phạm vẫn còn xảy ra.

## **6. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ**

- Trong nhiệm kỳ qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách, vừa lâu dài. Trên cơ sở những văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời cụ thể hóa,

<sup>1</sup> Tháng 8- tháng 12/2020 kết nạp được 38 đảng viên; năm 2021 kết nạp 74 đảng viên; năm 2022 kết nạp 70 đảng viên; năm 2023 kết nạp 71 đảng viên.

ban hành các văn bản để triển khai thực hiện trong toàn huyện<sup>2</sup>. Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, đến nay công tác cán bộ từ huyện đến cơ sở đã có nhiều đổi mới và đạt một số kết quả quan trọng về năng lực lãnh đạo, điều hành và nghiệp vụ chuyên môn. Đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở đã có nhiều chuyển biến rõ nét, đồng bộ hơn về chất lượng và cơ cấu, tiến bộ cả về chính trị và năng lực công tác; đến nay, đa số cán bộ ở cả cấp huyện và cấp xã đều đã đạt chuẩn theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm. Đã tạo ra được một đội ngũ cán bộ trẻ kế cận, cán bộ là người dân tộc tại chỗ gắn bó với địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Các khâu trong công tác cán bộ thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, bảo đảm quy trình, chú trọng những cán bộ trẻ có năng lực, qua đó kịp thời phát hiện các nhân tố tích cực đưa vào quy hoạch để xem xét, cất nhắc, tạo phong trào thi đua trong các cơ quan, đơn vị, các xã ở địa phương; đặc biệt xem trọng công tác đánh giá cán bộ, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực và đi vào chiều sâu; công tác quy hoạch cán bộ; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử có nhiều đổi mới gắn với nhu cầu thực tiễn theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực.

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được quan tâm, chú trọng; thực hiện tốt công tác thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị nhất là lịch sử chính trị hiện nay theo đúng quy định, hướng dẫn đảm bảo phục vụ tốt công tác quy hoạch, nhân sự Đại hội các cấp; đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ và phát triển đảng viên theo đúng thẩm quyền góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ cán bộ.

- Tuy nhiên Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế; một số cán bộ còn thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; một số cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện.

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng**

- Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện đã quán triệt, học tập, tuyên truyền đầy đủ, các văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng đến tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng thời, quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát qua đó đổi mới mạnh mẽ trong nhận thức và hành

<sup>2</sup> Quy định về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban

động của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

- Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp ủy các cấp đã tổ chức sao gửi, tuyên truyền, quán triệt và ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, UBKT cấp mình và cấp dưới thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Căn cứ Điều 30, Điều lệ Đảng; Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp ủy các cấp đã lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra cấp dưới và cấp mình thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng.

- Phần lớn cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, nhất là Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã quan tâm, chỉ đạo sâu sát với tinh thần quyết liệt, đồng thời tạo điều kiện hết sức để Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn. Tập trung kiểm tra, giám sát các nghị quyết quan trọng của Đảng, những lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; kiểm tra, giám sát vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên rõ rệt. Công tác nắm tình hình, phát hiện và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đạt hiệu quả hơn, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm như công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai,... qua đó, kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định số 1044 - QĐ/HU, ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện, Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chỉ đạo các Ban và Văn phòng Huyện ủy phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng và các nội dung có liên quan theo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách giúp việc của Huyện ủy; Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh với Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

- Trên cơ sở chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm, Ban Thường

vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo các Ban, Văn phòng Huyện ủy xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm.

- Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những tổ chức Đảng, đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm, đồng thời kiến nghị, đề xuất với cấp trên, các ngành chức năng xem xét, giải quyết những vấn đề bất hợp lý, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị.

- Ngay sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tế của địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa; quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát trong cả nhiệm kỳ. Chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát từng bước được nâng lên; đã tập trung vào những nhiệm vụ quan trọng, lĩnh vực nhạy cảm như công tác quản lý tài chính, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, đảng viên....

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp, các ban tham mưu của cấp ủy đã chủ động tiến hành kiểm tra 145 lượt tổ chức đảng, 774 lượt đảng viên; giám sát chuyên đề 49 lượt tổ chức đảng, 79 lượt đảng viên trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy các cấp. Trong đó: Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 22 lượt tổ chức đảng (*16 đảng ủy và 06 chi bộ cơ sở, các Ban của Huyện ủy tiến hành kiểm tra 07 tổ chức đảng cơ sở*) và 16 lượt đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; giám sát 19 lượt tổ chức đảng (*12 đảng ủy cơ sở, 07 chi bộ cơ sở*) và 13 lượt đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành kiểm tra 06 đảng viên, 01 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra 14 tổ chức đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và 12 tổ chức cơ sở đảng cấp dưới trong việc thi hành kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với 07 tổ chức đảng và 17 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; kiểm tra việc thu, nộp đảng phí và quản lý, sử dụng ngân sách Đảng đối với 12 tổ chức đảng. Tiếp nhận 02 đơn thư tố cáo về vi phạm của cán bộ, đảng viên, kết quả 01 đơn mạo tên, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xếp lưu và thực hiện giám sát thường xuyên, 01 đơn tố cáo đúng, có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, đã thi hành kỷ luật.

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã tiến hành kiểm tra 72 tổ chức đảng trong

việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; giám sát chuyên đề đối với 27 tổ chức và 35 đảng viên; kiểm tra việc thu nộp, quản lý, sử dụng đảng phí 69 tổ chức.

- Qua công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư tố cáo trong Đảng, xác định 84 đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét thi hành kỷ luật. Cấp ủy các cấp, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 84 đảng viên, với các hình thức: Khiển trách (58), cảnh cáo (18), khai trừ (08).

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng và phòng chống tham nhũng từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã giúp cấp ủy nắm chắc tình hình tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức đảng, đảng viên làm tốt; đồng thời chấn chỉnh, uốn nắn những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, góp phần phòng ngừa tình trạng tham nhũng, lãng phí; giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, thúc đẩy nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng ở một số nơi còn hạn chế, nhất là việc nắm tình hình, phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra hiệu quả chưa cao; việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ sau kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; một số cấp ủy, cán bộ làm công tác kiểm tra còn lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát chưa bám sát vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; chưa tập trung nhiều vào việc kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

## **8. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền đã nhận thức sâu sắc về vai trò của công tác dân vận, kịp thời tổ chức triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Trung ương, Tỉnh và của Huyện về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; thực hiện dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền<sup>3</sup>. Thường xuyên quan tâm công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tạo đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các chủ trương,

---

<sup>3</sup> Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 “Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”; Quyết định số 549-QĐ/HU ngày 03/11/2021 “Về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện Đam Rông”; Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 04/4/2022 “Về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện Đam Rông năm 2022”. Quy định số 06-QĐ/HU ngày 25/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Dân vận Huyện ủy. Công văn số 137-CV/HU, ngày 20/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 937-CV/HU ngày 06/02/2024 về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”;...



đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quan tâm công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận... của Đảng về công tác dân vận<sup>4</sup>.

- Công tác dân vận được chú trọng và tiếp tục đổi mới, bám sát nhu cầu nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và “*Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới*”<sup>5</sup>. Nội dung công tác dân vận đã tập trung gắn tuyên truyền, vận động nhân dân với giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thu hút tập hợp đoàn viên, hội viên, tỷ lệ đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên từ đầu nhiệm kỳ đến nay đạt, vượt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV đề ra<sup>6</sup>; phát triển đảng là cán bộ Mặt trận đoàn thể<sup>7</sup>. Chú trọng triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nhất là cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của địa phương<sup>8</sup>; chú trọng xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo<sup>9</sup>; triển khai xây dựng

<sup>4</sup> Báo cáo số 307-BC/HU, ngày 24/4/2020 về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*”; sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị; Báo cáo số Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Báo cáo số 368/BC/HU, ngày 25/06/2024 sơ kết 10 năm thực hiện Kết luận 102-KL/TW, ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về Hội quần chúng. Báo cáo số 369/BC/HU, 25/5/2024 sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Báo cáo số 393/BC/HU, ngày 10/09/2024 sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”...

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức 04 cuộc kiểm tra, 06 cuộc giám sát đối với 18 tổ chức Đảng và 12 đồng chí cán bộ chủ chốt về công tác dân vận.

<sup>5</sup> Trong giai đoạn 2020 - 10/2024, trên địa bàn huyện đã có 223 mô hình, điển hình dân vận khéo (207 tập thể, 16 cá nhân) được Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận (đến cuối năm 2023 toàn huyện có 67 mô hình, điển hình dân vận khéo trên các lĩnh vực được Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận duy trì đạt hiệu quả).

<sup>6</sup> Tỷ lệ đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên đến tháng 10/2024: Hội Cựu chiến binh huyện: có 928 hội viên/1.234 CQN, đạt 75,2%. Tăng 231 hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Hội Nông dân huyện: có 7.919 hội viên/10.791 nông dân, (đạt 73,4%); tăng 753 hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện có 10.825 hv/17.290 PN đạt 62,6%; tăng 3.932 hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Đoàn viên, hội viên thanh niên huyện :có huyện 9.285/ 11.470 thanh niên đạt 81%; tăng 5.105 đoàn viên, hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Liên đoàn lao động huyện có 1.498 đoàn viên/1.542 công nhân, viên chức và người lao động, đạt 97,1%. Giảm 84 đoàn viên.

<sup>7</sup> Trường ban Công tác mặt trận và đoàn thể thôn: MTTQ Việt Nam huyện 42đv; Hội LHPN huyện 15 đv; Hội Nông dân huyện 21 đv; Hội Cựu chiến binh huyện 16 đv; Đoàn thanh niên huyện 17 đv.

<sup>8</sup> Tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2024, dự kiến tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 7,63% (cụ thể, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77%, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86%); Trong đó tỷ lệ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số còn 11,1% (cụ thể: tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm còn 3,8%, tỷ lệ hộ cận nghèo ĐBDTTS giảm còn 7,3%); Tỷ lệ hộ nghèo còn 2,77% đạt, NQ dưới 3% đề ra.

<sup>9</sup> Từ năm 2020 đến tháng 10/2024: Toàn huyện đã hỗ trợ, xây dựng và sửa chữa được 836 căn nhà ở cho hộ dân trị giá 41.829 triệu đồng (Trong đó Nguồn Quỹ vì người nghèo các cấp hỗ trợ xây mới 444 căn trị giá 21.200 triệu đồng, sửa chữa 06 căn trị giá 120 triệu đồng; nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào DTTS và xã hội hóa hỗ trợ 392 căn trị giá 20.509 triệu đồng).

“Khu dân cư tiêu biểu”, “Khu dân cư kiểu mẫu”<sup>10</sup>, hỗ trợ nhiều mô hình sinh kế<sup>11</sup>... Hình thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội khá đa dạng, phong phú, phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính. Quan tâm công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019, của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”. Hàng tháng, cấp ủy các cấp đều bố trí địa điểm và lịch tiếp công dân theo quy định Đồng thời, tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân để kịp thời giải quyết những vướng mắc ngay từ cơ sở<sup>12</sup>.

- Công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước được đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ ở các cấp, các ngành, từng bước thay đổi nhận thức và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và tác nghiệp qua mạng, chữ ký số; Mỗi quan hệ phối hợp giữa chính quyền với MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể được củng cố, tăng cường, tạo thuận lợi trong vận động nhân dân, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội<sup>13</sup>, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Công tác củng cố xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc được quan tâm; phát huy tốt vai trò của già làng, người có uy tín trong dân tộc và các chức sắc tôn giáo góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận tại địa phương. Thông qua các chương trình giám sát, phản biện xã hội, vị trí, vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được khẳng định, phát huy tốt vai trò của nhân dân và dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.

- Những kết quả của công tác dân vận thời gian qua đã góp phần quyết định vào việc tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

***Tuy nhiên***, công tác dân vận ở một số nơi chưa được coi trọng đúng mức,

<sup>10</sup> Đến nay, huyện có 51/53 “Khu dân cư tiêu biểu” đạt 96%, trong đó có 38 “Khu dân cư kiểu mẫu” đạt 74% (có 01 khu dân cư được công nhận khu dân cư kiểu mẫu 5 năm liên tục) hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

<sup>11</sup> - Từ năm 2020 đến tháng 10/2024: Toàn huyện đã hỗ trợ 449 mô hình sinh kế cho các hộ dân trị giá 7.560 triệu đồng.

<sup>12</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức được 06 cuộc đối thoại giữa lãnh đạo huyện với đoàn viên, hội viên, nhân dân.

<sup>13</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 10/2024, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đã tổ chức được 40 cuộc giám sát 217 (năm 2021: 07 cuộc; năm 2022: 11 cuộc; năm 2023: 11 cuộc; năm 2024: 11 cuộc).

nên trong tổ chức thực hiện còn hạn chế, chưa sâu sắc; công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao; công tác dự báo diễn biến tình hình tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo chưa kịp thời. Thực hiện dân chủ cơ sở có lúc, có nơi còn hình thức; vai trò phản biện xã hội của một số Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở hiệu quả chưa cao.

## **9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, Chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng tại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu về các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày một nâng lên; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, với quyết tâm chính trị cao, đạt nhiều kết quả tích cực.

- Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành nhiều văn bản để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở đã nghiêm túc tổ chức nghiên cứu, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện; đồng thời kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

- Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời chỉ đạo quán triệt, ban hành các văn bản, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy cấp trên liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn toàn huyện.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua đó, ngày càng nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Công tác cán bộ, cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cấp ủy, chính quyền, địa phương, phòng, ban, cơ quan, đơn vị và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng (*thực hiện các quy định về công khai, minh bạch; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; tặng quà và nhận quà; kiểm soát xung đột lợi ích; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; việc phát hiện và xử lý sai phạm tham nhũng, tiêu cực qua giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh; việc phát hiện và xử lý sai phạm tham nhũng, tiêu cực qua giải quyết tự kiểm tra, giám sát nội bộ; việc phát hiện và xử lý sai phạm qua kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm*) được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả tích cực, góp phần phòng ngừa, thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ từng địa phương, phòng, ban, cơ quan, đơn vị.

- Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ, thực hiện đúng quan điểm của Đảng và chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai*”. Qua đó, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực từng bước được phát huy.

## **10. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

- Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 và Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 10/3/2023; Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 10/4/2023 về thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

- Thời gian qua, Huyện ủy, Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính, cải cách tư pháp trên địa bàn huyện nên có bước đột phá trên một số lĩnh vực. Tổ chức bộ máy của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án, cơ quan tư pháp

tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước được đổi mới, vận hành theo cơ chế "*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*", vừa giữ vững được nguyên tắc của Đảng, song đồng thời phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, tạo chuyển biến thực sự, đạt kết quả cao trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng ở các cấp. Việc sắp xếp bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng..... Qua đó, đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc, bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng thông suốt từ huyện đến cơ sở. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy<sup>14</sup>, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, thủ tục rườm rà, bất hợp lý... giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, cụ thể hóa tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ.

- Công tác xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng từng bước được chuẩn hóa, góp phần cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng; thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ khâu soạn thảo, ban hành văn bản.

- Năm 2022, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 "*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy*

<sup>14</sup> - Huyện ủy Đam Rông đã ban hành Quy chế số 01-QC/HU "*Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025*".

- Ngày 15/01/2021, Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 01- QC/TU Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Huyện ủy Đam Rông đã ban hành Quy chế số 03-QC/HU, ngày 28/4/2021 Quy chế làm việc (*sửa đổi, bổ sung*) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Ngày 27/10/2021, Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 03-QC/TU Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Huyện ủy Đam Rông đã ban hành Quy chế số 05-QC/HU, ngày 16/8/2022 Quy chế làm việc (*sửa đổi, bổ sung*) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”. Trong đó, chú trọng đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh cải cách TTHC trong Đảng, góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Kịp thời sửa đổi các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp theo hướng đơn giản thủ tục, thuận tiện, thống nhất trong thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan Đảng các cấp, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy từ huyện đến cơ sở.

- Xác định vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, cải cách TTHC nhằm nâng cao hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn. Tập trung việc ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật mật mã trong công tác văn thư để rút ngắn thời gian gửi, nhận văn bản, giảm giấy tờ hành chính. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy chủ động áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản, thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình phù hợp với các quy định của cấp trên và điều kiện cụ thể địa phương, đơn vị.

- Đến nay, 100% các tổ chức cơ sở đảng đã có hệ thống mạng máy tính cục bộ (mạng LAN) và kết nối với Huyện ủy; 100% các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã có mạng LAN kết nối với mạng diện rộng của Đảng trên đường truyền số liệu chuyên dụng nhằm phục vụ khai thác thông tin nhanh, chính xác, đáp ứng kịp thời thông tin phục vụ sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy; ứng dụng phần mềm điều hành tác nghiệp phục vụ chuyên môn, xử lý văn bản trên mạng thay cho văn bản giấy. Từ năm 2010, huyện đã đưa vào sử dụng hệ thống gửi, nhận văn bản qua hộp thư điện tử LOTUS NOTE. Năm 2018 đến nay đã đưa vào sử dụng phần mềm IDOC để theo dõi, nhận và xử lý các văn bản đi, đến. Qua đó giúp lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên đều có địa chỉ email để trao đổi thông tin, thuận lợi cho việc gửi, nhận, xử lý văn bản đảm bảo nhanh chóng, thông suốt, tránh thất lạc văn bản; nhiều phần mềm đã được ứng dụng có hiệu quả như: Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên; phần mềm quản lý đảng phí; phần mềm quản lý IMAS; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm MISA...Hiện nay, đã áp dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản trên mạng thông tin diện rộng của Đảng đối với một số văn bản không mật theo quy định.

**Tuy nhiên**, hệ thống chính trị cơ sở một số địa phương còn bộc lộ yếu kém; vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa đồng đều, hoạt động chưa rõ nét. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, nổi lên là các vấn đề về an ninh nông thôn...; việc nắm và dự báo tình hình địa bàn có lúc còn chưa kịp thời.

## **11. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá**

### **11.1. Các đột phá phát triển**

***11.1.1. Tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt***

Chú trọng xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Huyện ủy ban hành Chương trình hành động số 49-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy “*về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn huyện Đam Rông. Tranh thủ huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, ưu tiên đầu tư tuyến giao thông đối ngoại, đối nội và các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương nội đồng<sup>15</sup>; các công trình trọng tâm, trọng điểm của huyện như: 08 công trình, dự án giai đoạn 2015 - 2020; 21 công trình, dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư từ nguồn Ngân sách giai đoạn 2020 - 2025; 11 dự án thu hút đầu tư.

***11.1.2. Tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương.***

Xác định nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực của địa phương; Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp; trong đó, chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao; năng suất, chất lượng sản phẩm ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành các vùng chuyên canh tập trung về cây công nghiệp (*cà phê, cây ăn quả, cây dâu tằm...*), rau, hoa; mở rộng và phát triển các chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ nông sản gắn với phát triển thương hiệu. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả<sup>16</sup>.

<sup>15</sup> Đến nay, có 85 % diện tích đất sản xuất nông nghiệp được đảm bảo tưới tiêu, có 100% đường giao thông các thôn được cứng hóa; hệ thống điện lưới được kéo về các thôn, xã; hệ thống thủy lợi đã được đầu tư, cơ bản bảo đảm việc tưới tiêu, phục vụ sản xuất.

<sup>16</sup> Đến nay, Toàn huyện có 15 chuỗi, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, với tổng hộ tham gia trên 900 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 10.000 tấn; trong đó: Có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và

***1.3. Đầu tư phát triển xã Đạ Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã RôMen là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện. Đồng thời, vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đạ M’Rông, Đạ Tông, Đạ Long***

Hoàn thành đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 trình UBND tỉnh và đã được phê duyệt; hoàn thành Quy hoạch chung Thị trấn Đạ Rsal (dự kiến) gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thành Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Bằng Lăng và được HĐND huyện thông qua, hiện nay đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn 836-CV/HU, ngày 05/10/2023 “*V/v chỉ đạo thực hiện các tiêu chí đô thị loại V đối với xã Rô Men và xã Đạ Rsal*”; chỉ đạo UBND huyện xây dựng và ban hành Quyết định số 1959/QĐ-UBND, ngày 18/10/2023 “*Thành lập BCD xây dựng và phát triển đô thị loại V đối với xã Rô Men và xã Đạ Rsal*”; trong đó, ưu tiên đầu tư phát triển xã Đạ Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã RôMen là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được cấp ủy, chính quyền triển khai sâu rộng, đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đạt được kết quả tích cực; việc phân bổ, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đúng quy định, ưu tiên các xã khó khăn, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch. Năm 2023, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đạ M’Rông, Đạ Tông, Đạ Long như: Hỗ trợ sinh kế cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng nhà ở..... Năm 2023, 02 xã Đạ Tông và Đạ M’Rông đạt chuẩn nông thôn mới.

***1.4. Huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.***

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

---

đang mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương - xã Đạ Rsal; chuỗi rau, hoa công nghệ cao - xã Đạ K’Nang, chuỗi sản xuất rau thương phẩm – xã Phi Liêng....Có 17 sản phẩm OCOP.



Hàng quý (3 tháng, 6 tháng) tổ chức Thường trực Huyện ủy tổ chức Hội nghị giao ban khối Mặt trận và các đoàn thể. Tại hội nghị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất. Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến xã, thôn cần chủ động hơn nữa; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp, sát thực tế của địa phương, từng đối tượng. Trong đó, chú trọng tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm giảm nghèo của các cấp, các ngành và của người dân, xóa bỏ dần tư tưởng không muốn thoát nghèo, thói quen sinh hoạt, canh tác lạc hậu; đồng thời, phát huy khả năng sáng tạo, ý chí nỗ lực vươn lên; phổ biến những kinh nghiệm, mô hình giảm nghèo có hiệu quả trên địa bàn nhằm tạo sự chuyển biến nhanh hơn trong nhận thức, tư tưởng và tạo sự đồng thuận, hưởng ứng của Nhân dân.

## **2. Các nhiệm vụ trọng tâm**

**2.1. Tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông”.**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo”, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 63 - CTr/HU, ngày 22/3/2023 Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ngành nông nghiệp của huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu nông nghiệp của huyện chuyển dịch đúng hướng, trên địa bàn đã hình thành các vùng chuyên canh các loại cây trồng giá trị kinh tế cao. Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ đang có xu hướng phát triển đã khích lệ và tạo điều kiện cho nông dân ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển nông nghiệp; các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tăng, nhiều mặt hàng nông sản có thương hiệu, được người dân và thị trường tin dùng; từng bước khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Đến nay, Diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC toàn huyện có 960,9 ha đất sản xuất nông nghiệp CNC, trong đó: Diện tích nhà kính 28,9 ha, chủ yếu trồng rau, hoa khu vực Phi Liêng và Đạ K’Nàng; 35ha đất sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên 123 ha.

**2.2. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên; trọng tâm là quản lý, bảo vệ**

### ***và phát triển rừng bền vững, phát triển kinh tế rừng***

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; với phương châm “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*” và có chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm sâu theo từng năm<sup>17</sup>. Thường xuyên chỉ đạo, tổ chức đoàn đi thực tế kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng tại các tiểu khu, nhất là các điểm nóng, khu vực giáp ranh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng (ít nhất 2 lần/ tháng).

Từ đầu nhiệm kỳ đến 2023, đã xử lý 26 đảng viên để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

### ***2.3. Thực hiện tốt các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững; nâng cao thu nhập và mức sống cho nhân dân; thực hiện tốt an sinh xã hội.***

- Ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/4/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030*”; Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo. Trong đó, tập trung rà soát, số hóa đoàn viên, hội viên là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đang ở nhà tạm, đột nát... để có kế hoạch, giải pháp vận động, hỗ trợ, giúp đỡ những hộ này vươn lên thoát nghèo bền vững. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị công tác giảm nghèo; xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo trong thời gian tới, ban các giải pháp căn cơ để thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh qua từng năm<sup>18</sup>.

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 1340-QĐ/HU, ngày 21/11/2023 “*Thành lập Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát các nguồn hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025*”. Qua đó, kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nguồn hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên

<sup>17</sup> Trong đó: Năm 2021: 72 vụ vi phạm, trong đó: 58 vụ hành chính, 14 vụ hình sự. Năm 2022: 34 vụ vi phạm, trong đó: 27 vụ hành chính, 7 vụ hình sự. Năm 2023: có 14 vụ vi phạm, đã xử lý 13 vụ (07 vụ ở khung hành chính, 06 vụ ở khung hình sự) và 01 vụ đang trong quá trình điều tra, xác minh.

<sup>18</sup> + Cuối năm 2020 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020): Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 7,45% (giảm 4,6% so với năm 2019); trong đó, hộ nghèo ĐBDTTS là chiếm tỷ lệ 12,26% (giảm 8,5% so với năm 2019).

+ Cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 14,8% (tăng 7,35% so với năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 23,99% (tăng 11,73% so với năm 2020).

+ Cuối năm 2022 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 6,9% (giảm 7,9% so với năm 2021); hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 11,59% (giảm 12,4% so với năm 2021).

+ Cuối năm 2023, (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện là 1.701 hộ chiếm 11.63%; trong đó hộ nghèo chung 625 chiếm 4.27%, cận nghèo chung 1.077 chiếm 7.36%. (So với cuối năm 2022, Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 7,67% (trong đó: hộ nghèo giảm 2,63%, hộ cận nghèo giảm 5,04%).

địa bàn huyện.

- An sinh xã hội được đảm bảo; chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp lễ, Tết<sup>19</sup>. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả; thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 đúng quy định<sup>20</sup>. Cuối năm 2023, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân 93,4%.

#### ***2.4. Quan tâm đầu tư phát triển văn hóa; nâng cao dân trí vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khôi phục các giá trị văn hóa tiêu biểu và nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân***

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm đầu tư phát triển văn hóa, nhất là xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; công tác quản lý Nhà nước về văn hóa được tăng cường; các hoạt động thông tin, cổ động, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương và phục vụ tốt hơn nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân trong huyện. Đồng thời, luôn quan tâm công tác lãnh đạo bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc, gắn kết cộng đồng các dân tộc trên địa bàn; thường xuyên tuyên truyền, vận động xóa bỏ các hủ tục, tập tục lạc hậu, không còn phù hợp với đời sống mới.

- Đã tổ chức thành công Lễ hội Công chiêng huyện Đam Rông lần thứ I; xây dựng khu bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Đa Tông.

- Tổ chức thành công Hội trại sáng tác các ca khúc về Đam Rông: có 15 tác phẩm được thu âm, phối khí, dàn dựng video, karaoke. Tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Tuần Lễ vàng Du lịch lần thứ 2 năm 2023.

- Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn huyện”*.

#### ***2.5. Đảm bảo ổn định quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội***

<sup>19</sup> - Tổng kinh phí trợ cấp, thăm, tặng quà cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán từ năm 2020 đến nay là: 24.903,6 triệu đồng/ 57.882 đối tượng (trong đó kinh phí Ngân sách nhà nước cấp 13.039,2 triệu đồng/30.800 đối tượng; kinh phí từ nguồn xã hội hoá đóng góp 11.874,4 triệu đồng/27.081 đối tượng); cụ thể:

+ Năm 2020, Tổng nguồn hỗ trợ trong dịp tết là: 5.547,4 triệu đồng/13.606 suất; trong đó từ Ngân sách Nhà nước 2.844,8 triệu đồng/8.267 suất; kinh phí vận động 2.702,5 triệu đồng/7.339 suất.

+ Năm 2021, Tổng nguồn hỗ trợ trong dịp tết là: 5.700,6 triệu đồng/13.920 suất; trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ là: 3.125,4 triệu đồng/8.248 suất; kinh phí vận động hỗ trợ là: 2.575,1 triệu đồng /5.672 suất.

+ Năm 2022, Tổng nguồn hỗ trợ trong dịp tết là là: 8.095,8 triệu đồng/17.689 suất. Trong đó nguồn kinh phí trợ cấp tết từ ngân sách Nhà nước 3.925,7 triệu đồng/9.150 suất; kinh phí vận động hỗ trợ là: 4.140 triệu đồng /8.538 suất.

+ Năm 2023 Tổng nguồn hỗ trợ trong dịp tết là là: 5.559,9 triệu đồng/10.667 suất; trong đó nguồn kinh phí trợ cấp tết từ ngân sách Nhà nước 3.125,4 triệu đồng/8.248 suất; kinh phí vận động hỗ trợ là: 2.575,1 triệu đồng /5.672 suất.

<sup>20</sup> Đến nay, toàn huyện chỉ trả theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1900/QĐ/UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng cho 6.169 đối tượng với số tiền là 9.307,4 triệu đồng.

***trên địa bàn; giải quyết cơ bản vấn đề “di dân tự do”, dân về “làng cũ”***

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tại địa phương, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Triển khai, thực hiện tốt các giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại các xã và chuẩn bị các điều kiện tổ chức diễn tập phòng thủ cấp huyện đảm bảo đạt kết quả cao nhất. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao. Năm 2023, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện đạt kết quả xuất sắc.

- An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, tín dụng đen, tiền ảo .... Tai nạn giao thông giảm trên cả 3 mặt. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, không để tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên.

- Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền và lực lượng vũ trang từ huyện đến cơ sở phối hợp chặt chẽ, tổ chức nhiều biện pháp đấu tranh ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, chủ động nắm bắt tình hình dân di cư tự do ở các tỉnh phía Bắc về sinh sống tại địa phương và tình hình dân H'Mông tại các tiểu khu ở xã Liêng Srônh, tình hình dân một số hộ dân tại thôn 4 - xã Đa Long vẫn có tư tưởng đòi “về làng cũ”. Đến nay, vấn đề này cơ bản được giải quyết, người dân yên tâm sinh sống và lao động sản xuất tại địa phương.

- Hiện nay, trên địa bàn huyện có 1.070 hộ/5.143 khẩu đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc như Lào Cai, Yên Bái, Sơn La... di cư tự do đến huyện từ trước năm 2010. Địa bàn các hộ thường di cư đến sinh sống chủ yếu tại các xã: Liêng Srônh, Rô Men. Các hộ dân di cư tự do đến huyện thường cư trú trong những khu vực vùng sâu, vùng xa, biệt lập với bên ngoài, giao thông đi lại hết sức khó khăn; đời sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương đến tỉnh, trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng và hoàn thành 04 điểm định canh, định cư với tổng mức đầu tư 122.190 triệu đồng để sắp xếp, bố trí, ổn định cuộc sống cho 538 hộ/2.033 khẩu đồng bào DTTS di cư tự do nên phần nào đã giảm bớt áp lực về thực trạng dân di cư tự do (03 dự án được đầu

*tư hoàn thành trước năm 2015*). Hiện nay, trên địa bàn huyện đang triển khai thực hiện 01 dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do tại khu vực Tây Sơn và tiểu khu 179 xã Liêng Srônh với quy mô 192 hộ/1.069 khẩu. Tổng số hộ dân tộc thiểu số từ các tỉnh phía Bắc di cư tự do đến các tiểu khu 180, 181, 182,... xã Liêng Srônh, huyện Đam Rông chưa được bố trí ổn định cuộc sống là 145 hộ/724 khẩu<sup>21</sup>.

- Đến nay, tổng số hộ được bố trí ổn định đời sống tại các dự án bố trí dân cư trên địa bàn huyện là 538 hộ/2.033 khẩu. Thông qua việc thực hiện các dự án bố trí dân cư các hộ đã được bố trí đất định cư, được hỗ trợ phát triển sản xuất và thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội với tổng số hộ 338 hộ/1.087 khẩu. Hiện nay các hộ đã ổn định cuộc sống tại các điểm dân cư do nhà nước đầu tư; nhiều hộ đã thoát nghèo vươn lên làm giàu. Còn lại 200 hộ/946 khẩu thuộc dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh đã được hỗ trợ hộ khẩu, làm căn cước công dân, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ sản xuất... Hiện nay, Dự án Sắp xếp, ổn định dân di cư tự do Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh được UBND tỉnh chỉ đạo kết thúc dự án và thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định (*Công văn số 4082/UBND-NN ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng*). Một số công trình hạ tầng thiết yếu như: trạm y tế, đường giao thông nội vùng quy hoạch... còn chưa hoàn thiện nên các hộ tại khu vực Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh chưa được hưởng lợi từ các công trình, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại khu vực Đạ M'Pô còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, hiện nay còn 145 hộ/724 khẩu là người dân tộc thiểu số từ các tỉnh phía Bắc di cư tự do vào huyện chưa được bố trí định canh, định cư là (*các hộ di cư vào trước năm 2010 và đã sinh sống ổn định tại địa phương*). Hiện nay, đời sống của các hộ còn rất nhiều khó khăn, thiếu đất sản xuất hoặc đất sản xuất có nguồn gốc là đất lâm nghiệp nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn khó khăn; các hộ chưa được hỗ trợ sản xuất.

## ***2.6. Hoàn thành huyện nông thôn mới vào năm 2025. Tập trung rà soát, điều chỉnh, quy hoạch, phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng (quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch đô thị...).***

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Lễ công bố Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040: Lập Chương trình phát triển đô thị Rô Men và đô thị Đạ Rsal; tiếp tục triển khai hoàn thiện đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng và thị trấn Đạ Rsal; quy hoạch khu dân cư tại các xã theo đồ án quy hoạch Vùng huyện Đam Rông đã được UBND tỉnh phê duyệt.

<sup>21</sup> TK181, xã Liêng Srônh 120 hộ/617 khẩu; thôn 2, xã Liêng Srônh 18 hộ/94 khẩu; thôn 3 xã Liêng Srônh 7 hộ/13 khẩu.

- Hiện nay, UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư xã Phi Liêng, Đa Tông, Đa Rsal; ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 tại 06 xã (*xã Liêng Srôngh, Rô Men, Phi Liêng, Đa M'Rông, Đa K'Nàng, Đa Tông*); phê duyệt thiết kế và dự toán cấm mốc đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 tại 02 xã (*xã Đa Rsal, Đa Long*).

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát huy hơn nữa chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, tập trung các nguồn lực hoàn thành các tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, nhà ở dân cư. Đến cuối năm 2024, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Đa Long và Liêng Srôngh*); 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*xã Đa K'Nàng*). Hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm và nguyên nhân**

#### *\* Ưu điểm*

Trong nhiệm kỳ qua, cùng với sự phát triển chung về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của huyện có nhiều chuyển biến tích cực và khá toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã nhận thức được vai trò, trách nhiệm đối với công tác tư tưởng, từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tạo sự đoàn kết, thống nhất. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên được nâng lên. Tổ chức bộ máy của các cơ quan Đảng và hệ thống chính trị từng bước được sắp xếp, kiện toàn gắn với xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và tinh giản biên chế. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và công tác cán bộ được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, đảm bảo đúng quy trình, quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chính sách cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” tạo được những chuyển biến đáng kể về nhận thức, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên; dân chủ trong Đảng được phát huy, đồng thuận trong xã hội được tăng cường.

- Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng được quan tâm, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Công tác phòng chống tham nhũng có chuyển biến tích cực. Công tác dân vận nói chung và dân vận chính quyền được phát huy góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin trong nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, hoàn thành tốt các nhiệm vụ quan trọng ở địa phương. Cải cách hành chính bước đầu đạt được những kết quả nhất định; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp tiếp tục được đổi mới và nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra...

*\* Nguyên nhân*

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Huyện ủy và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả của các cấp ủy, tổ chức đảng; giải quyết kịp thời, có kết quả nhiều vấn đề mới, khó, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn; kiên quyết khắc phục hạn chế, khuyết điểm; kế thừa những kinh nghiệm hay, bài học và phát huy có hiệu quả những thành tựu xây dựng Đảng.

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng đã thực sự đoàn kết, thống nhất và có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng.

- Đa số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã nhận thức sâu sắc, xác định nội dung trọng tâm cần thiết trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng phát triển chung về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của huyện

- Phát huy có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- Các cơ quan tham mưu của các cấp ủy Đảng, Chính quyền đã chủ động, tích cực tham mưu, hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

## **2. Những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

*\* Hạn chế, khuyết điểm*

- Thông tin chính thống và định hướng dư luận còn nhiều hạn chế và chưa kịp thời, khả năng và phương tiện, phương pháp phản bác các luận điểm sai trái có nơi còn yếu, ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tại một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, nhận thức của một số cán bộ, đảng viên trong học tập nghị quyết chưa cao, chưa nghiêm túc.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên còn yếu, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao, vai trò tiên phong gương mẫu của một bộ phận đảng viên chưa được phát huy. Việc thực hiện quy chế làm việc, các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở một số cấp ủy chưa tốt, chưa nghiêm, có biểu hiện coi nhẹ, hình thức, né tránh, xuê xoa.

- Công tác cán bộ tuy đạt được nhiều kết quả nhưng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm..., một số địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng bị động, hụt hẫng cán bộ, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* tuy có sự chuyển biến đáng kể về nhận thức, hành động trong Đảng nhưng chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao, chưa bền vững.

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng tuy có nhiều chuyển biến, nhưng vẫn còn một số hạn chế như: Chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa cao; việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ sau kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; một số cấp ủy, cán bộ làm công tác kiểm tra còn lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát chưa bám sát vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; chưa tập trung nhiều vào việc kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng chỉnh đốn Đảng của các cấp ủy Đảng còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Công tác vận động quần chúng và khả năng phản biện trên một số lĩnh vực chưa hiệu quả; việc xây dựng nhân rộng các mô hình dân vận khéo còn ít, chưa rõ nét và bền vững; nhận thức và ý thức trách nhiệm của nhân dân trong chấp hành pháp luật, xây dựng đời sống mới, tích cực trong lao động sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc chuyển biến chậm. Vai trò cốt cán của già làng, chức sắc tôn giáo chưa được phát huy đúng mức trong một số vụ việc nhạy cảm, phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Công tác dân vận chính quyền kết quả chưa thực sự rõ nét.

- Hoạt động giám sát của HĐND ở một số xã chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao. Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước ở một số ngành, địa phương chưa thật sự năng động, linh hoạt, thiếu đồng bộ, quyết liệt trong quá



trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chưa thuận lợi, còn gây khó khăn cho người dân.

- Khả năng đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội còn những mặt hạn chế; chất lượng chính trị của đoàn viên, hội viên và lực lượng cốt cán ở cơ sở còn nhiều bất cập. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn nặng về bề nổi, thiếu chiều sâu. Việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội hiệu quả chưa cao.

*\* Nguyên nhân*

- Một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở chưa coi trọng công tác chính trị tư tưởng; chỉ đạo, quán triệt và học tập các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng chưa nghiêm.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, thiếu kinh nghiệm và phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo nên còn lúng lúng, dằn trải, có nơi thì ôm đồm, sự vụ, làm thay, có nơi lại buông lỏng vai trò, hoặc đùn đẩy, né tránh. Việc đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng chưa được quan tâm, chú trọng; phong cách lề lối làm việc chưa khoa học, nề nếp; việc chấp hành thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra chưa nghiêm.

- Năng lực và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; còn tính trông chờ ỷ lại

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của một số chính quyền cơ sở còn hạn chế; thiếu quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cấp cơ sở còn nhiều bất cập; khả năng tham mưu giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra còn hạn chế.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa thực sự rõ nét, hoạt động cầm chừng. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số đoàn thể ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa tạo ra sức hút đối với đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Công tác phối hợp giữa các đoàn thể trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chưa thật sự đồng bộ.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

3.1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn, có tính khả thi cao, có định lộ trình, bước đi cụ thể phù hợp để tổ chức thực hiện.

3.2. Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị; đồng thời tranh thủ tối đa sự chỉ đạo, giúp đỡ của tỉnh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Tăng cường phát huy sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong Đảng, trước hết là trong tập thể cấp ủy, thường trực, ban thường vụ cấp ủy các cấp, tạo sự nhất trí, đồng thuận, quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Quyết liệt đổi mới tư duy, nội dung, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng toàn diện, sâu sát, cụ thể có trọng tâm, trọng điểm.

3.4. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, gắn với tăng cường giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đủ khả năng nhận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3.5. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng để phát huy ưu điểm, phòng ngừa và khắc phục kịp thời sai lầm, khuyết điểm; kiểm tra, giám sát công tác, năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của Mặt trận, các đoàn thể và của các cơ quan thông tin đại chúng.

### *Phần thứ hai*

## **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

### **I. PHƯƠNG HƯỚNG**

#### **1. Kiên định vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác lenin, tư tưởng hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng.**

Tăng cường, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua việc đổi mới phương thức tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; có các giải pháp thiết thực nhằm phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

#### **2. Nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức bộ máy, cán bộ cơ sở đảng và**

**đảng viên, kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác dân vận, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.**

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đây là việc làm tự giác, thường xuyên, liên tục của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" trong nội bộ và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu của từng vị trí việc làm, đảm bảo chuẩn hóa theo quy định; gắn công tác quy hoạch với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận cho huyện và cơ sở, đảm bảo tính ổn định và tính kế thừa. Nắm chắc tình hình chính trị nội bộ, rà soát, xác minh, kết luận những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định.

*\* Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao năng chất lượng đội ngũ đảng viên*

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng tại các xã, thôn bằng các biện pháp thiết thực; kịp thời kiện toàn cấp ủy, tăng cường cán bộ ở những nơi có nhiều khó khăn; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; chăm lo đến đời sống của đảng viên, quan tâm, ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế đối với đảng viên khu vực nông thôn, nhất là đảng viên dân tộc thiểu số, qua đó khích lệ vai trò cốt cán, gương mẫu đi đầu của đảng viên trong các khu vực dân cư.

- Kiên quyết chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự

tiền phong, gương mẫu, gần dân, sát dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức, năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên, kiên quyết, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảng viên là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thôn buôn, lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, đảng viên trẻ gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng, nguyên tắc của Đảng, xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng ưu tú, bảo đảm chất lượng đảng viên mới. Quan tâm xây dựng chi bộ thôn vững mạnh, bền vững.

- Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu về công tác cán bộ; cụ thể hóa và thực hiện đúng các nguyên tắc về công tác cán bộ; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí, tạo nguồn cán bộ. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chăm sóc sức khỏe cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị *“Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”*; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là vấn đề *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

*\* Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và phòng chống tham nhũng*

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn ... về công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng, lấy phòng ngừa, xây dựng là chính. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến thực hiện nhiệm vụ; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; công tác cán bộ; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

- Tăng cường nắm tình hình, phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực nhạy cảm dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương. Tăng cường, nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề; nâng cao hiệu quả giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng, đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng quy trình, quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề, thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể trong giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai, dứt điểm các vụ việc tiêu cực, tham nhũng và một số vụ việc còn tồn đọng, kéo dài.

- Đề cao việc tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát. Đổi mới phương pháp giám sát của Đảng theo hướng đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

*\* Công tác Dân vận và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng*

- Tiếp tục tăng cường quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn về công tác dân vận. Đẩy mạnh triển khai thực hiện và cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) “Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”; Quyết định số 594-QĐ/HU ngày 03/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện”; Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 04/4/2022 “Về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện Đam Rông”...

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu

nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với các mô hình, điển hình dân vận mang tính lan tỏa và vận động được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, phục vụ nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tiếp xúc cử tri, họp Hội đồng nhân dân các cấp; đẩy mạnh công tác tiếp dân, tổ chức gặp gỡ đối thoại, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của người dân theo quy định.

- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường sự đồng thuận xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ và nâng cao chất lượng tham mưu về công tác dân vận; xây dựng, củng cố Khối dân vận cơ sở; quan tâm chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận, cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm nâng cao năng lực cán bộ, đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới.

*\* Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, giám sát, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ,... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết xử lý và thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.

*\* Đổi mới phương thức, lãnh đạo, cầm quyền của Đảng*

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy để phát huy, nâng cao vai trò điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, hiệu lực và hiệu quả. Xác định rõ, quy định cụ thể và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ

chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

## **II. MỤC TIÊU**

**1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo trong tình hình mới.** Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ; nâng cao chất lượng phát triển đảng viên mới và đề cao trách nhiệm nêu gương; đánh giá tổ chức đảng, đảng viên thông qua sản phẩm, hiệu quả công việc.

**2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;** đảm bảo về số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp; chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ. Tạo môi trường khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

**3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng;** chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, kiên quyết xử lý nghiêm khi có vi phạm. Ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm minh; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân trong thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

## **I. GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ**

### **1. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ**

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát bộ máy tổ chức cán bộ, kiện toàn, bố trí và sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc “*đúng người, đúng việc*”. Căn cứ vào yêu cầu công tác, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của cán bộ để bố trí công việc nhằm bảo đảm cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức phát huy được cao nhất khả năng của mình, sử dụng hợp lý, hiệu quả từng vị trí việc làm, công tác.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị nguồn cán bộ lâu dài. Xây dựng kế hoạch cụ thể về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, dự kiến bố trí sau đào tạo. Chú ý phát hiện, bồi dưỡng tài năng trong số cán bộ trẻ có thành tích và triển vọng. Trong công tác quy hoạch, không chỉ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý mà cần coi trọng quy

hoạch đội ngũ cán bộ chuyên môn.

- Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, công bằng, dân chủ; tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được lao động cống hiến, trưởng thành và gắn bó với cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Gắn việc triển khai chiến lược cán bộ với việc thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, các tổ chức cơ sở đảng và tổ chức chính trị - xã hội về công tác cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác cán bộ; nâng cao ý chí khắc phục khó khăn, vươn lên trong công tác, khuyến khích ý thức tự học, tự rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ. Trong đó, đặc biệt phải tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên.

#### **IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

- 100% đảng viên được học tập khi triển khai Nghị quyết của Đảng các cấp và đăng ký học tập và làm theo Bác.

- Hằng năm có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm trong giai đoạn 2025 -2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

#### **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị**

Coi trọng công tác lý luận chính trị, cập nhật kiến thức thường xuyên cho mọi cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên quan tâm công tác nắm bắt dư luận xã hội, định hướng thông tin, kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề tư tưởng mới phát sinh ngay tại cơ sở

##### **2. Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng**

Tăng cường, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua việc đổi mới phương thức tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; có các giải pháp thiết thực nhằm phòng, chống các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

##### **3. Coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức**

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đây là việc làm tự giác, thường xuyên, liên tục của các tổ chức đảng,



các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI, khóa XII*) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (*khóa XIII*) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Quy định 144-QĐ/TW, Chỉ thị 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

#### **4. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị**

- Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (*khóa XII*) gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu của từng vị trí việc làm, đảm bảo chuẩn hóa theo quy định; gắn công tác quy hoạch với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận cho huyện và cơ sở, đảm bảo tính ổn định và tính kế thừa. Nắm chắc tình hình chính trị nội bộ, rà soát, xác minh, kết luận những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định.

#### **5. Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao năng chất lượng đội ngũ đảng viên**

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng tại các xã, thôn bằng các biện pháp thiết thực; kịp thời kiện toàn cấp ủy, tăng cường cán bộ ở những nơi có nhiều khó khăn; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; chăm lo đến đời sống của đảng viên, quan tâm, ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế đối với đảng viên khu vực nông thôn, nhất là đảng viên dân tộc thiểu số, qua đó khích lệ vai trò cốt cán, gương mẫu đi đầu của đảng viên trong các khu vực dân cư.

- Kiên quyết chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp

ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, gần dân, sát dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức, năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên, kiên quyết, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảng viên là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thôn buôn, lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, đảng viên trẻ gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng, nguyên tắc của Đảng, xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng ưu tú, bảo đảm chất lượng đảng viên mới. Quan tâm xây dựng chi bộ thôn vững mạnh, bền vững.

## **6. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ**

- Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu về công tác cán bộ; cụ thể hóa và thực hiện đúng các nguyên tắc về công tác cán bộ; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí, tạo nguồn cán bộ. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chăm sóc sức khỏe cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị “*Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng*”; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là vấn đề “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng**

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn ... về công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng, lấy phòng ngừa, xây dựng là chính. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến thực hiện nhiệm vụ; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khoá XI, khoá XII*) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (*khoá XIII*) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW

ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; công tác cán bộ; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

- Tăng cường nắm tình hình, phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực nhạy cảm dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương. Tăng cường, nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề; nâng cao hiệu quả giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng, đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng quy trình, quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề, thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể trong giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai, dứt điểm các vụ việc tiêu cực, tham nhũng và một số vụ việc còn tồn đọng, kéo dài.

- Đề cao việc tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát. Đổi mới phương pháp giám sát của Đảng theo hướng đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

## **8. Tăng cường công tác Dân vận và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng**

- Tiếp tục tăng cường quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn về công tác dân vận. Đẩy mạnh triển khai thực hiện và cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) “*Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo*”; Quyết định số 594-QĐ/HU ngày 03/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện*”; Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 04/4/2022 “*Về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện Đam Rông*”...

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với các mô hình, điển hình dân vận mang tính lan tỏa và vận động được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, phục vụ nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tiếp xúc cử tri, họp Hội đồng nhân dân các cấp; đẩy mạnh công tác tiếp dân, tổ chức gặp gỡ đối thoại, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của người dân theo quy định.

- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường sự đồng thuận xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ và nâng cao chất lượng tham mưu về công tác dân vận; xây dựng, củng cố Khối dân vận cơ sở; quan tâm chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận, cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm nâng cao năng lực cán bộ, đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới.

## **9. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, giám sát, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ,... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết xử lý và thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.

## **10. Tiếp tục đổi mới phương thức, lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy để phát huy, nâng cao vai trò điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, nâng cao

chất lượng hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, hiệu lực và hiệu quả. Xác định rõ, quy định cụ thể và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Các đ/c Huyện Ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy

**T/M HUYỆN ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Châu**

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAM RÔNG  
LẦN THỨ V

\*

DỰ THẢO LẦN 6

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Đam Rông, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ IV  
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ V,  
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

-----

CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI<sup>(1)</sup>

*“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;  
khơi dậy ý chí, khát vọng cống hiến và sức mạnh đoàn kết các tầng lớp nhân dân;  
giữ vững quốc phòng, an ninh; phát huy mọi nguồn lực, đột phá, tăng tốc đưa  
Đam Rông phát triển nhanh, bền vững”*

PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI<sup>(2)</sup>

**Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Đột phá - Phát triển**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong bối cảnh tình Lâm Đồng và Đất nước ngày càng phát triển, bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; Huyện Đam Rông sau 20 năm thành lập, phát triển đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc huyện Đam Rông đặt nhiều kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, đột phá, có tầm nhìn dài hạn để tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, đánh thức tiềm năng, khơi dậy khát vọng cống hiến, quyết tâm đưa Đam Rông phát triển mạnh mẽ và bền vững trong thời gian tới.

<sup>1</sup> Chủ đề khóa IV: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; đoàn kết, đổi mới; giữ vững quốc phòng - an ninh; huy động mọi nguồn lực, xây dựng huyện Đam Rông phát triển bền vững.

<sup>2</sup> Phương châm khóa IV: ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - TRÁCH NHIỆM - ĐỔI MỚI.

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**  
**ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

-----

**I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH**

Trong bối cảnh nhiệm kỳ vừa qua, tình hình thiên tai, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng, tác động nặng nề đến tăng trưởng kinh tế, đời sống xã hội cả nước và của tỉnh, đặc biệt là những năm đầu nhiệm kỳ. Tại địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và các yếu tố khách quan khác nên tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng, thị trường bất động sản, hoạt động thu hút đầu tư, xây dựng, sản xuất gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, tình hình dân di cư tự do, thiên tai, vi phạm lâm luật vẫn còn diễn ra; tuyến giao thông huyết mạch (quốc lộ 27) thường xuyên hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông; một số cán bộ, đảng viên vi phạm dẫn đến bị kỷ luật; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp...

Trong bối cảnh đó, các cấp ủy, chính quyền và nhân dân huyện Đam Rông đã phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tập trung triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt qua đó đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và cùng với nhân dân tỉnh Lâm Đồng thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ IV NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết:**

Trong nhiệm kỳ có 19/21 chỉ tiêu đạt và vượt, 02/21 chỉ tiêu chưa đạt so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra, cụ thể:

(1) Tốc độ phát triển sản xuất (*theo giá SS 2010*) giai đoạn 2021 - 2025 bình quân hàng năm tăng 10,1% (*đạt, NQ 10,1%*), trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 9,6% (*đạt, NQ 9,5%*); tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng 7,8% (*không đạt, NQ 13,1%*), thương mại - dịch vụ tăng 12,8% (*đạt, NQ 12,8%*).

(2) Cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 49,33% (*không đạt, NQ 45-47%*); Công nghiệp - xây dựng 23,84% (*vượt, NQ 15-16%*); Dịch vụ 26,83% (*không đạt, NQ 38-40%*).

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 15,4%; trong đó: Huyện thu tăng 15,1% (*vượt, NQ 14,5 - 15%*).

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.148 tỷ đồng (*vượt, NQ 9.123 tỷ đồng*).

(5) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*giai đoạn 2022 - 2025*): cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 7%; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,64% (*đạt, NQ dưới 3%*), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,36%.

(6) Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề cuối năm 2024 dự kiến đạt 65%, cuối năm 2025 ước đạt 72% (*vượt, NQ 35%*); trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ cuối năm 2024 dự kiến đạt 18%; ước cuối năm 2025 đạt 21%.

(7) Giải quyết việc làm mới hàng năm cho 1.650 lao động (*vượt, NQ từ 1.000 - 1.500*).

(8) Số thôn đạt chuẩn thôn văn hóa 51/53 thôn, đạt 96,2% (*vượt, NQ 92%*); cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 95,4% (*vượt so với NQ 95%*); số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 90% (*vượt so với NQ 85%*).

(9) Có 29/31 trường MN, TH và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5% (*vượt, NQ 90%*); có 3/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (*đạt, NQ 100%*).

(10) Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 5,7 (*vượt, NQ 5,5 bác sĩ/vạn dân*).

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3% (*đạt, NQ 1,3%*).

(12) Có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*đạt, NQ 8/8 xã*); trong đó: 01/8 xã nông thôn mới nâng cao; 01/8 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(13) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,2% (*vượt, NQ 98,5%*).

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 21% (*vượt, NQ dưới 24,5%*).

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 93,65% (*vượt, NQ 85%*).

(16) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95% (*đạt, NQ 95%*);

(17) Độ che phủ rừng đạt 63,61% (*không đạt, NQ 65% trở lên*);

(18) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 85% (*vượt, NQ 80%*).

(19) Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên;

(20) Đến hết năm 2025, chi bộ thôn có cấp ủy đạt trên 80%;



(21) Đến hết năm 2025, Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%.

## **2. Phát triển kinh tế cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu, quan trọng, quản lý bảo vệ rừng có chuyển biến tích cực**

### **2.1. Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

- *Nông nghiệp*: Ngành nông nghiệp của huyện có sự chuyển biến rõ rệt, phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô, chất lượng và từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Cơ cấu cây trồng dịch chuyển theo đúng định hướng, đi vào khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng tiểu vùng. Quan tâm hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, sản phẩm OCOP; xây dựng và mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị, thu nhập cho nông hộ<sup>3</sup>. Nhãn hiệu sản phẩm tiếp tục được xây dựng và đang dần khẳng định vị trí tại các thị trường trong và ngoài tỉnh. Ngành chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại.

- *Lâm nghiệp*: Chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng<sup>4</sup>, với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân vi phạm lĩnh vực lâm nghiệp và công tác quản lý bảo vệ rừng. Thường trực Huyện ủy duy trì công tác kiểm tra rừng 02 lần/tháng; từ đó, công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp giảm theo từng năm<sup>5</sup>; tổ chức thực hiện tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng; giải tỏa, tháo dỡ diện tích nhà kính, nhà lưới xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người dân có thêm thu nhập; thực hiện tốt việc trồng 4,4 triệu cây xanh.

- *Thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản (đến tháng 9/2024) có 175 ha (tăng 75% so với năm 2020); trong đó, diện tích nuôi cá nước lạnh 14,3 ha (tăng 2,86 lần so với năm 2020). Giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích tăng từ 84,3 triệu đồng/ha (năm 2020) lên trên 165 triệu đồng/ha (năm 2025).

### **2.2. Lĩnh vực Công nghiệp - xây dựng**

<sup>3</sup> Hiện nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao là 1.099,3 ha đạt 4,8% diện tích (tăng gấp 7,3 lần so với năm 2020), phấn đấu đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 8-10% diện tích SXNN ứng dụng CNC. Có 15 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; 18 sản phẩm OCOP (tăng 15 sản phẩm so với năm 2020); 07 cơ sở sơ chế, chế biến nông sản.

<sup>4</sup> Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đạm Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình hành động số 36-CTr/HU, ngày 04/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

<sup>5</sup> Tổng số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp từ đầu năm 2021 đến tháng 9/2024 là 130 vụ (giảm 546 vụ, giảm 80,8% so với nhiệm kỳ 2015-2020); diện tích rừng thiệt hại giảm 152 ha, giảm 82,88%; lâm sản thiệt hại giảm 2.109,44 m<sup>3</sup>, giảm 63,83%.

Phát triển công nghiệp chế biến gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp chế biến nông sản. Chú trọng phát triển vùng nguyên liệu, đào tạo nghề cho lao động phục vụ chế biến nông, lâm sản gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Việc triển khai đầu tư phát triển xã Đa Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện đã tạo động lực thúc đẩy huyện phát triển. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực xây dựng, quản lý quy hoạch; quản lý phát triển nhà ở được quan tâm thực hiện theo đúng quy định.

### **2.3. Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ và du lịch**

Hoạt động thương mại, dịch vụ (*sau đại dịch Covid-19*) phục hồi, đạt mức tăng trưởng khá, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Công tác đấu tranh phòng chống các hành vi gian lận thương mại, bảo vệ quyền của người tiêu dùng được các lực lượng chức năng phối hợp thực hiện có kết quả, bảo đảm thị trường kinh doanh lành mạnh. Ứng dụng công nghệ số, áp dụng thương mại điện tử trong tìm kiếm thị trường và tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp ngày càng được mở rộng và phổ biến. Quan tâm phát triển ngành du lịch<sup>6</sup>, trong đó tập trung quảng bá tiềm năng và các sản phẩm du lịch địa phương trên các kênh thông tin báo chí, mạng xã hội và bước đầu đạt kết quả tốt<sup>7</sup>; từ một huyện chưa có vị trí hoạt động du lịch đến nay đã có tên trên bản đồ du lịch chung của tỉnh Lâm Đồng.

### **2.4. Lĩnh vực giao thông - vận tải**

Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, phá vỡ thế ngõ cụt, tăng cường hiệu quả kết nối giữa các vùng trong huyện và các huyện giáp ranh<sup>8</sup>, tạo tiền đề để hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới. Hoạt động dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

### **2.5. Công tác quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư**

Thực hiện tốt quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt, quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới 8/8, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, các quy hoạch chi tiết khu dân cư đã được phê duyệt.

Tổng kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn vốn NSNN để đầu tư xây dựng các công trình, dự án giai đoạn 2021-2025 ước được: 1.596.517 triệu đồng, đầu tư xây

<sup>6</sup> Ban hành Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy “Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số: 474/QĐ-UBND, ngày 28/3/2023 của UBND huyện Đam Rông).

<sup>7</sup> Trong đó, bước đầu đã có một số sản phẩm du lịch được hình thành từ những tiềm năng và mang đặc trưng riêng của huyện như: “Suối khoáng nóng Daana” tại xã Đa Tông; “Đi bộ dã ngoại kết hợp Đu dây vượt thác” tại thác Bảy tầng xã Phi Liêng.

<sup>8</sup> Đầu tư hệ thống giao thông đối ngoại, như: Tuyến đường ĐT 724 kết nối xã Đa K’Nang đi xã Phúc Thọ (huyện Lâm Hà); tuyến đường 200 từ xã Phi Liêng đi xã Đa K’Nang; tuyến đường giao thông từ Brông Rết xã Rô Men đi xã Đa M’Rông; Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K’Nôh, huyện Lạc Dương; Đường từ trung tâm huyện đi Quốc lộ 27. Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới 99 công trình đường giao thông nông thôn, với tổng số 143,31 km; số vốn đầu tư là: 1.157.152 triệu đồng.

dựng 467 công trình, dự án; giá trị giải ngân ước được: 1.550.980 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,15% so với kế hoạch. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn.

Trên địa bàn huyện có 11 dự án thu hút đầu tư, với tổng mức đầu tư khoảng 1.751 tỷ đồng. Đến nay, có 01 dự án được phê duyệt<sup>9</sup>, lựa chọn được nhà đầu tư để triển khai xây dựng và 03 dự án<sup>10</sup> đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư; còn 07 dự án<sup>11</sup> đang lập quy hoạch chi tiết 1/500 để phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

## **2.6. Công tác Quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên môi trường**

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định. Chỉ đạo siết chặt quản lý trong việc san gạt mặt bằng trên địa bàn huyện. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản được quan tâm chỉ đạo thực hiện; hàng năm, xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, qua đó đã kịp thời phát hiện và lập hồ sơ xử lý đối với 275 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 1.878,7 triệu đồng. Công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; việc quản lý, xử lý chất thải phát sinh cơ bản thực hiện theo quy định.

## **2.7. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể**

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp và triển khai một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh, phát triển bền vững được quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Đến nay, toàn huyện có 222 doanh nghiệp. Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, số lượng hợp tác xã thành lập mới, thành viên hợp tác xã tăng qua các năm, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản<sup>12</sup>.

## **2.8. Phát triển kinh tế vùng**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 48 -CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) trên địa bàn huyện Đam Rông<sup>13</sup>. Đồng thời, triển khai các giải pháp tạo sự liên kết giữa huyện Đam Rông với các huyện trong tỉnh, các địa phương thuộc vùng Tây nguyên trên các lĩnh vực; bước đầu đưa huyện Đam Rông trở thành đầu mối liên kết các tỉnh Tây nguyên và Đà Lạt.

## **2.9. Về thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng**

<sup>9</sup> Xây dựng, quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông.

<sup>10</sup> Khu dân cư xã Phi Liên; Khu dân cư xã Đa Tông; Trạm dừng chân và Khu dân cư Bằng Lăng.

<sup>11</sup> Dự án Khu dân cư Đông Nam (khu B); Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc thị trấn Bằng Lăng; Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; Khu du lịch sinh thái thác Bảy Tầng; Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; Xây dựng sân Golf, làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã Đa Tông; Cụm công nghiệp Liêng Srônh.

<sup>12</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thành lập mới 13 Hợp tác xã thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, nâng tổng số lên 28 Hợp tác xã; thành lập mới 2 Tổ hợp tác, nâng tổng số lên 20 Tổ hợp tác.

<sup>13</sup> Chương trình hành động số 62-CTr/HU, ngày 3/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 48 -CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Công tác quản lý và điều hành ngân sách bám sát các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương, của tỉnh; có nhiều giải pháp quản lý, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu thuế<sup>14</sup>. Tiếp tục phân cấp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách, bảo đảm công khai, đúng quy định; thực hành chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu công. Hoạt động tín dụng ngày càng phát triển, tạo điều kiện cho người dân vay vốn đầu tư sản xuất, nâng cao thu nhập và vươn lên thoát nghèo.

### **3. Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

#### **3.1. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 73-CTr/HU, ngày 29/01/2019 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “*Về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; Chương trình hành động số 47-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030*”. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, định canh, định cư và an sinh xã hội; đời sống của người dân được nâng lên; các hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số đã thay đổi tư duy trong phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng.

#### **3.2. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới.**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và có sức lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Hàng năm, chỉ đạo UBND huyện tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện chương trình nông thôn mới và triển khai nhiệm vụ NTM trong thời gian tới. Đến năm 2025, huyện có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số năm 2023.

#### **3.3. Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững.**

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án, hỗ trợ các mô hình sinh kế, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo; triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã

<sup>14</sup> Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện hết năm 2025, ước đạt 556.133 triệu đồng, tốc độ tăng thu bình quân thời kỳ đạt 15,1% (NQ 15-16%); trong đó: thu thuế, phí và lệ phí: 358.379 triệu đồng; thu từ đất: 160.130 triệu đồng; thu khác ngân sách: 35.087 triệu đồng; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 9.757 triệu đồng; thu quản lý qua ngân sách: 1.781 triệu đồng. Chi ngân sách trên hết năm 2025, ước đạt 3.431.080 triệu đồng; trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 821.668 triệu đồng, chiếm 23,95%; chi thường xuyên ước đạt 2.609.413 triệu đồng, chiếm 76,05%.

hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh qua từng năm<sup>15</sup>.

#### **4. Phát triển các giá trị văn hóa, xã hội và con người được quan tâm.**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI); Nghị quyết 15-NQ/HU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được chú trọng, đặc biệt là văn hóa công chiêng, phục dựng văn hóa bản địa, khơi dậy khát vọng của người dân và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong huyện; xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt nhiều kết quả quan trọng, nhân dân tích cực tham gia, tạo sức lan tỏa rộng khắp. Ban hành Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện Đam Rông”.

Quan tâm đầu tư mạng lưới trường, lớp ngày càng hoàn thiện, đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để phát triển giáo dục; đến nay, có 29/31 trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5%. Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo được quan tâm. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/HU ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức 84 lớp đào tạo nghề cho 1.624 học viên với kinh phí 4.019,633 triệu đồng.

Duy trì và nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng và cán bộ ngành y tăng về số lượng và chất lượng; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuyến huyện và hệ

<sup>15</sup> + Cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 14,8% (tăng 7,35% so với năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 23,99% (tăng 11,73% so với năm 2020).

+ Cuối năm 2022 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 6,9% (giảm 7,9% so với năm 2021); hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 11,59% (giảm 12,4% so với năm 2021).

+ Cuối năm 2023 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tổng số hộ nghèo chung 624 hộ, chiếm tỷ lệ 4,27% (Tổng số Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 579 hộ, chiếm tỷ lệ 6,8% trên tổng số hộ dân đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn).

+ Cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện giảm còn 7,63% (giảm 4%). Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77% (giảm 1,5%); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86% (giảm 2,5%).

thống y tế cơ sở được tăng cường đầu tư, xây dựng đồng bộ. Y tế dự phòng, phòng, chống các dịch, bệnh theo mùa và bệnh dịch nguy hiểm triển khai thường xuyên, hiệu quả. Triển khai hiệu quả các giải pháp trong phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt công tác tiêm vắc - xin phòng Covid-19. Đến nay, toàn huyện có 7/8 xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế.

An sinh xã hội, phúc lợi xã hội được đảm bảo; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới; bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo trợ xã hội. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp lễ, Tết, Ngày Thương binh Liệt sĩ... Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả; thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 đúng quy định.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công và người nghèo là 687 căn nhà, với kinh phí 37.754 triệu đồng; hỗ trợ 706 mô hình sinh kế cho 706 hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá hơn 11.000 triệu đồng .

Hạ tầng viễn thông được chú trọng đầu tư với độ bao phủ rộng khắp, bảo đảm chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển. Mạng lưới bưu chính mở rộng đến xã, tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ công, phục vụ công tác cải cách hành chính của huyện. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin luôn được quan tâm, chú trọng; đa số các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm theo quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng.

## **5. Quốc phòng - An ninh được đảm bảo**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kết quả cao; xây dựng lực lượng thường trực dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chất lượng, số lượng.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn được giữ vững; công tác đấu tranh, ngăn chặn, phòng chống các loại tội phạm, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường. Chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời những vụ việc phát sinh ngay tại cơ sở, khu vực giáp ranh; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập, tội phạm có tổ chức, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

## **6. Kết quả thực hiện 04 khâu đột phá phát triển**

**6.1. Tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt.**

Trong nhiệm kỳ qua, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ưu tiên huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt; tạo đà phát triển kinh tế - xã hội.

**6.2. Tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương.**

Nông nghiệp được xác định là ngành kinh tế chủ lực của địa phương, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 63- CTr/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất đảm bảo phù hợp với điều kiện, trình độ canh tác của nông hộ, phát huy lợi thế so sánh, tiềm năng của từng tiểu vùng; vận dụng tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tăng, nhiều mặt hàng nông sản có nhãn hiệu, được người dân và thị trường tin dùng<sup>16</sup>.

**6.3. Đầu tư phát triển xã Đạ Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã RôMen là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện. Đồng thời, vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đạ M'Rông, Đạ Tông, Đạ Long.**

Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men và xã Đạ Rsal được quan tâm đầu tư phát triển nhằm đạt tiêu chí đô thị loại V; tiến tới xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện, xây dựng Thị trấn Đạ Rsal làm đầu tàu kinh tế của địa phương.

**6.4. Huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và có sức lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận

<sup>16</sup> Đến nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC trên địa bàn huyện là 1.099,3 ha; có 15 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm và 18 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao.

động, từ đó làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống của người dân được nâng lên.

## **7. Kết quả thực hiện các công trình trọng điểm**

### **7.1. Công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020:**

Đến nay, có 04 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng<sup>17</sup> và 04 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện<sup>18</sup>.

**7.2. Kết quả triển khai 19 công trình, dự án mới (Công trình trọng điểm, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy):**

Đến nay, có 07 công trình, dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện và đang triển khai thực hiện<sup>19</sup>. Còn lại 12 công trình, dự án chưa triển khai thực hiện<sup>20</sup>; do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

## **8. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng**

- Trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Qua kiểm điểm hàng năm và nhiệm kỳ đa số cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng được củng cố.

- Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được quan tâm chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức phù hợp, phong phú; công tác chỉ đạo, quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo chuyển biến trong chỉ đạo, dẫn dắt, định hướng tuyên truyền. Kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh trên các lĩnh vực đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên; đa số các cấp ủy, tổ chức

<sup>17</sup> Công trình nước sạch xã Đa Rsal; Trường THCS Bằng Lăng (Nay là trường THCS Võ Nguyên Giáp); Đập thủy lợi Bằng Lăng; Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170;

<sup>18</sup> Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án Bến xe trung tâm huyện.

<sup>19</sup> Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nôh, huyện Lạc Dương (Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk); Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27; Ôn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và Tiểu khu 179, xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Dự án: Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Dự án Xây dựng kè sạt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông (Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông); XD nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện (nhà Thiếu nhi huyện).

<sup>20</sup> Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đa K'Nang; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tế, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.



đảng có triển khai, thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9/5/2024 Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên để tu dưỡng, sửa chữa.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đến nay, 100% tổ chức Đảng, đảng viên hoàn thành học tập và xây dựng kế hoạch, bản cam kết thực hiện “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”; gắn với yêu cầu kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; qua đó, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ được nâng lên.

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm, triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chính trị dưới cờ hàng tuần và trong sinh hoạt chi bộ định kỳ.

Hằng năm, cán bộ, đảng viên trong toàn huyện, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đều thực hiện nghiêm túc việc viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; đăng ký, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và trách nhiệm nêu gương theo quy định.

Việc xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, cả cán bộ đương chức và và nghỉ hưu đã giúp cán bộ tự soi, tự sửa, tự rèn luyện hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, một số phòng, ban, đơn vị, địa phương đã chủ động tinh giản đầu mối, tăng cường kiêm nhiệm, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giảm số lượng cấp phó đối với một số cơ quan, đơn vị. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương thực hiện tốt quy chế phối hợp và các quy định về phân công, phân cấp trong quản lý, điều hành; tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức có chuyển biến; công tác quản lý

hành chính được tăng cường, chính quyền các cấp thực hiện tốt chức năng theo luật định.

Xác định nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng, song song với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 *“Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025”* để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả<sup>21</sup>.

Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được quan tâm chỉ đạo<sup>22</sup>; công tác rà soát, sàng lọc đảng viên ra khỏi Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực, hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, kiện toàn và ngày càng vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ, công tác cán bộ đã được các cấp ủy, cơ quan, địa phương quan tâm cụ thể hóa, triển khai thực hiện đúng các quy định của Đảng, từ khâu đánh giá cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực và phòng chống tiêu cực trong công tác cán bộ. Chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung bước đầu đã kết quả; kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, kỷ luật mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị và Quy định số 23-QĐ/TU về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được quan tâm, chú trọng.

Đến nay, đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở đã có nhiều chuyển biến rõ nét, đồng bộ hơn về chất lượng và cơ cấu, tiến bộ cả về chính trị và năng lực công tác, đa số cán bộ ở cả cấp huyện và cấp xã đều đã đạt chuẩn theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm, khơi dậy tính năng động, sáng tạo. Đã tạo ra được một đội ngũ cán bộ trẻ kế cận, cán bộ là người dân tộc tại chỗ gắn bó với địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện tiếp tục được quan tâm chú trọng, có nhiều chuyển biến tích cực và khá rõ nét; nội dung kiểm tra giám sát có trọng tâm, trọng điểm; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả ngày càng được nâng lên; góp phần, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất,

<sup>21</sup> - Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các Ban xây dựng Đảng, cấp ủy, chi bộ cơ sở rà soát quy chế làm việc, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, lĩnh vực, địa phương, đưa vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thành từng chuyên đề để bàn giải pháp thực hiện có hiệu quả thực tế; chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy tổ chức 03 hội nghị chuyên đề tại 03 cụm xã về thực trạng và giải pháp phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tính đến nay, toàn Đảng bộ huyện có 37 tổ chức cơ sở đảng (trong đó có 11 đảng bộ cơ sở với 123 chi bộ trực thuộc và 26 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy), có 44/53 chi bộ thôn có cấp ủy, 38/53 chi bộ thôn có từ 8 đảng viên tại chỗ trở lên. Không còn thôn trắng đảng viên.

<sup>22</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn Đảng bộ huyện đã kết nạp được 319 đảng viên (đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là mỗi năm kết nạp được từ 70 đảng viên trở lên), đặc biệt năm 2023 kết nạp được 01 đảng viên thuộc doanh nghiệp, đây là một điểm mới, đột phá trong công tác phát triển đảng; nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 1.833 đảng viên.

nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những tổ chức đảng, đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm, đồng thời kiến nghị, đề xuất với cấp trên, các ngành chức năng xem xét, giải quyết những vấn đề bất hợp lý, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị; hoặc xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Thực hiện tốt công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, Quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động theo hướng “*hướng về cơ sở*”, đa dạng hóa hình thức tổ chức, tập hợp, vận động, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhân dân và tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp, từ đó tạo mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh địa phương, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo.... Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân<sup>23</sup>.

Các cấp ủy đảng đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, với quyết tâm chính trị cao. Các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đã có sự phối hợp đồng bộ, đạt hiệu quả. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các cấp ủy đảng chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới, nâng cao chất lượng cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng; đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và việc sơ kết, tổng kết ở các cấp. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Kịp thời chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy các cấp, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu. Việc sắp xếp bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng....

<sup>23</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đã tổ chức được 38 cuộc giám sát 217 (năm 2020: 09 cuộc; năm 2021: 07 cuộc; năm 2022: 11 cuộc; năm 2023: 11 cuộc).

Công tác cải cách hành chính được quan tâm triển khai, thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực và có chuyển biến rõ rệt<sup>24</sup>, thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” được công khai rộng rãi, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức chuyển biến tích cực, gần gũi, gần bó với nhân dân, khắc phục tình trạng sách nhiễu, phiền hà.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Những kết quả đạt được

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội, Đảng bộ huyện Đam Rông đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế của huyện tiếp tục phát triển, quy mô được nâng lên và chuyển dịch đúng hướng; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư và từng bước hoàn thiện; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, văn nghệ, thể thao, ... không ngừng phát triển; an sinh xã hội được chăm lo; xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo đạt nhiều kết quả quan trọng; đời sống của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ bản đạt yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển địa phương.

#### 2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Một số chỉ tiêu chưa đạt, phát triển kinh tế, khai thác lợi thế của địa phương, của từng vùng, sản phẩm nông nghiệp, giá trị văn hóa, cảnh quan thiên nhiên chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương; chuyển dịch kinh tế còn chậm. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích còn thấp so với trung bình của tỉnh (*chỉ đạt khoảng 77% so với trung bình của tỉnh*); mặc dù đã hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chuỗi giá trị, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, tính cạnh tranh trên thị trường chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, tính kết nối chưa cao; các tuyến giao thông đối ngoại xuống cấp tiếp tục cản trở sự phát triển của địa phương (*QL 27, ĐT 722, ...*); các công trình, dự án thu hút đầu tư gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư để triển khai thực hiện; công tác quản lý bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng vẫn còn xảy ra hàng năm.

<sup>24</sup> - Năm 2022, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh - IOC huyện Đam Rông.

- Kết quả giảm nghèo đạt được nhiều kết quả, nhưng tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với bình quân chung của tỉnh, nguy cơ tái nghèo còn cao; ý thức vươn lên để thoát nghèo, tiết kiệm chi tiêu hợp lý trong đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến chậm; tâm lý không muốn thoát nghèo, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước vẫn còn hiện hữu ở một bộ phận Nhân dân.

- Công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời so với yêu cầu thực tiễn, các vụ việc phát sinh tại cơ sở. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên còn yếu, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao, vai trò tiên phong gương mẫu của một bộ phận đảng viên chưa được phát huy.

- Công tác cán bộ tuy đạt được nhiều kết quả nhưng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm..., một số địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng bị động, hụt hẫng cán bộ, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII tuy có sự chuyển biến đáng kể về nhận thức, hành động trong Đảng nhưng chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao, chưa bền vững.

#### **\* Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

- Là huyện vùng sâu, vùng xa, đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Trung ương, của tỉnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, nhất là các tuyến giao thông đối ngoại kết nối địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông, thu hút đầu tư.

- Vị trí, vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến về nhận thức còn chậm, còn trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên lao động, sản xuất, thoát nghèo.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, đặc biệt là đại dịch - Covid 19 kéo dài làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân địa phương.

#### IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

**Một là**, bám sát chủ trương, nghị quyết, nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và kế thừa và phát huy những thành quả đạt được của các nhiệm kỳ trước. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng, chính đồn Đảng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát huy dân chủ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, trên cơ sở các nguyên tắc và Điều lệ Đảng.

**Thứ hai**, tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội; giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

**Thứ ba**, kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng, chính đồn Đảng với tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, đạo đức cách mạng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị.

**Thứ tư**, coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, năng lực, đạo đức trong sáng, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, năng động sáng tạo, sâu sát cơ sở, có tính quyết đoán cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân. Đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với trách nhiệm của tập thể. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, “nói đi đôi với làm”.

**Thứ năm**, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chú trọng công tác phát hiện, phòng, chống và xử lý nghiêm minh đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực, với quyết tâm chính trị cao theo tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kỹ nguyên nhân tồn tại, hạn chế, sai phạm để kịp thời xử lý, rút kinh nghiệm. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu.

**Phần thứ hai**  
**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**  
**PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ V (2025 - 2030)**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Trong những năm tới, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước và tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát triển. Đất nước ngày càng phát triển, bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: Kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng cần được tiếp tục quan tâm đầu tư để đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ; các thế lực thù địch không ngừng chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền,...

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua và thành quả sau 20 năm thành lập là tiền đề, động lực cho huyện Đam Rông tiếp tục phát huy và phát triển; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng cao, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị được nâng cao; kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng, một số tuyến giao thông kết nối giữa các xã và giữa huyện với các địa phương, vùng lân cận từng bước được đầu tư, nâng cấp, đặc biệt là tuyến đường giao thông ĐT 722 kết nối với thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025 sẽ là động lực để địa phương đánh thức tiềm năng, phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ hơn trong thời gian tới; trình độ canh tác, sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên..., là điều kiện, động lực và niềm tin để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, dự báo tình hình vẫn còn khó khăn, thách thức trước yêu cầu đòi hỏi phải có sự nỗ lực, phấn đấu cao hơn nữa của đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện, như: Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế và chưa được khai thác triệt để, nhu cầu đầu tư cho phát triển lớn nhưng nguồn vốn có hạn; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa, chất lượng nguồn nhân lực thấp, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư bên ngoài, tình hình thời tiết, khí hậu, dịch bệnh,... diễn biến phức tạp, sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, đặc biệt là một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số và tại các địa bàn khó khăn của huyện, tình hình phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp luôn phức

tập,... là trở ngại lớn đối với quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới.

## **II. QUAN ĐIỂM - MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Quan điểm phát triển**

Tập trung huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, phát huy nội lực và tiềm năng lợi thế của địa phương, khắc phục khó khăn để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư; xác định rõ chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, vùng phát triển phù hợp theo từng địa bàn để tập trung lãnh chỉ đạo hiệu quả; tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, phát triển du lịch, phát triển kinh tế xã hội gắn với 3 chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ổn định và nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, dân di cư tự do tại các vùng sắp xếp dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng, đời sống Nhân dân. Phấn đấu đưa huyện Đam Rông trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh.

### **2. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2025 - 2030**

#### **2.1. Chỉ tiêu về kinh tế - xã hội:**

(1) Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh bình quân hàng năm đạt từ 10 - 11%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 10 - 11%; công nghiệp - xây dựng 14 - 15%; thương mại dịch vụ 11 - 12%;

(2) Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45 - 47%; công nghiệp - xây dựng 25,5 - 26%; dịch vụ 25 - 27,5%;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân (*giai đoạn 2025 - 2030*) 16 - 17%, trong đó thuế phí tăng bình quân 17 - 18%;

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng từ 10 - 12%/năm.

(5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn dưới 1,3%;

(6) Đến năm 2030, có 34/34 trường mầm non, phổ thông công lập (*Tiểu học, THCS, THPT*) đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 100%;

(7) Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí của 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu; được công nhận đạt tiêu chí huyện nông thôn mới;

(8) Có 100% khu dân cư kiểu mẫu, trong đó: 30% khu dân cư tự quản, đoàn kết, ấm no, hạnh phúc;



(9) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99,2%;

(10) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (*thể thấp còi*) 19%;

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **từ 80 - 82%**; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 28%; giải quyết việc làm mới 1.300 - 1.500 lao động/năm.

(12) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026 - 2030*) duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%/năm.

(13) Giữ vững và nâng cao chất lượng 8/8 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; số bác sỹ/vạn dân: 6-7 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân: 24 - 25 giường bệnh; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%;

(14) Phần đầu có trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; 100% thôn văn hóa; trên 95% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;

(15) Hoàn thành hệ thống hạ tầng khu Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V vào đầu nhiệm kỳ 2026 - 2030.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 85% trở lên; có ít nhất 90% rác thải đô thị được thu gom xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

(17) Phần đầu duy trì độ che phủ rừng đạt 63,61%.

## **2.2. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng**

(18) Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp từ 3,5-4%/tổng số đảng viên trở lên.

(19) Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 75% trở lên.

## **3. Chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm và lĩnh vực đột phá**

### **3.1. Chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm**

(1) Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

(2) Kế hoạch cải tạo vườn tạp, diện tích cây trồng kém hiệu quả hướng đến sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

(3) Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đa Tông trở thành “*Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông*”

(4) Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2030.

(5) Chương trình trồng rừng và trồng cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2025 - 2030.

(6) Hoàn thiện các tiêu chí đạt huyện nông thôn mới.

(7) Hai xã Rô men và Đa Rsal được công nhận là thị trấn.

### 3.2. Công trình trọng điểm:

Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV<sup>25</sup> chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI)<sup>26</sup>. Trong nhiệm kỳ xác định một số công trình, dự án trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành nhằm tạo động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội, gồm:

(1) Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 Hồ thủy lợi Bằng Lăng (*Đập tràn phía thượng lưu, đường giao thông và công viên cảnh quan ven hồ*) nhằm nâng cấp trở thành hồ cảnh quan kết hợp cung cấp nước tưới vùng hạ lưu, nước sinh hoạt cho thị trấn Bằng Lăng trong tương lai gắn với phát triển đô thị, thương mại dịch vụ.

(2) Xây dựng làng văn hóa dân tộc thôn Mê Ka - xã Đa Tông gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch canh nông nhằm huy giá trị Khu bảo tồn văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông và cánh đồng lúa thôn Mê Ka.

(3) Đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi, hệ thống điện) vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại 2 xã Phi Liêng và Đa Knang phục vụ đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông.

4) Tiếp tục đầu tư hoàn thành 04 dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn, gồm: Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 181 xã Liêng Srônh; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srônh; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2).

(5) Xây dựng Quảng trường tại khu vực trung tâm huyện để phục vụ cho các hoạt động văn hóa, chính trị của huyện.

(6) Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông từ trung tâm xã Đa Long vào khu vực các suối nước nóng xã Đa Long và xã Đa Tông để khai thác tiềm năng phát triển du lịch canh nông, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái.

### 4. Lĩnh vực đột phá phát triển:

(1) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất nông nghiệp trên các cây trồng, vật nuôi và vùng sinh thái phù hợp theo hai hướng chính: phát huy nguồn lực tại chỗ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn huyện và thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh; trong đó: xây dựng vùng

<sup>25</sup> (1) Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2); (2) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srônh; (3) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; (4) Trạm dừng chân và khu dân cư Bằng Lăng; (5) Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; (6) Bến xe trung tâm huyện.

<sup>26</sup> Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tế, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (*sản xuất rau, hoa*) tại khu vực 02 xã Phi Liêng và Đa K’Nàng trở thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trọng tâm của huyện; ứng dụng đồng bộ các tiên bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển nuôi cá nước lạnh, cây ăn quả, cây công nghiệp tại các địa bàn phù hợp.

(2) Thu hút đầu tư, chuẩn bị các điều kiện đón đầu phát triển du lịch xanh gắn với phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc bản địa gốc Tây nguyên và cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn huyện; lấy khu vực 3 xã: Đa M’rông, Đa Tông, Đa Long làm trọng tâm, tạo bứt phá, kết nối phát triển du lịch của huyện với trung tâm du lịch của tỉnh là thành phố Đà Lạt khi đường tỉnh lộ ĐT 722 hoàn thành đưa vào sử dụng.

(3) Tăng cường công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, các tiên bộ về công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, công tác quản lý nhà nước, dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

(4) Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung; quyết tâm củng cố tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng công kênh, chòng chéo đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

##### **1.1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường**

Chỉ đạo tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực và nguồn lực chủ yếu để phát triển nhanh, bền vững; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, giá trị cao.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu kinh tế, trong đó phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ, phát triển công nghiệp, xây dựng là động lực; dịch vụ, du lịch là đột phá theo hướng tăng giá trị, thương hiệu sản phẩm; huy động mọi nguồn lực xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững; tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch, dịch vụ, y tế, giáo dục, văn hóa, chống biến đổi khí hậu.

Thực hiện các biện pháp đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đến đầu tư các công trình, dự án lớn có tầm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp thực hiện hiệu quả Quy hoạch huyện, tạo không gian mới, động lực mới cho phát triển.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện hiệu quả 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia (*Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*); cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tích lũy từ ngân sách nhà nước cho chi đầu tư, phát triển.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng thân thiện với môi trường và hạn chế phát triển các nhóm ngành, nghề có nguy cơ làm ảnh hưởng đến môi trường.

## **1.2. Phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/07/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Từng bước chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp theo hướng hiệu quả và phát triển bền vững, nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích xây dựng, mở rộng các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị của nông sản chủ lực, có tiềm năng (*như: cà phê, sầu riêng, mắc ca, cá nước lạnh, tơ tằm, rau, hoa...*) nhằm gia tăng giá trị, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong, ngoài nước.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại nhằm nâng cao tỷ trọng trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Quan tâm phát triển các hoạt động nuôi trồng thủy sản, nhất là cá nước lạnh theo hướng hàng hóa. Đến năm 2030, diện tích chăn nuôi thủy sản đạt trên 300ha với sản lượng thủy sản đạt 12.000 - 15.000 tấn/năm (*trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh đạt trên 50 ha, sản lượng đạt 3.000-5.000 tấn/năm*).

Tập trung, siết chặt công tác quản lý bảo vệ rừng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý, giám sát chặt chẽ tài nguyên rừng nhằm giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng, đảm bảo môi trường; khôi phục rừng trên đất bị lấn chiếm.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng khu vực nông thôn. Lồng

ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

### **1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng, trong đó phát triển công nghiệp chế biến là động lực**

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy “*Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phù hợp với địa phương. Đẩy mạnh thu hút đầu tư ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, bảo quản sau thu hoạch, gia tăng giá trị nông sản.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai xây dựng các khu đô thị, khu dân cư mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

### **1.4. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, trong đó phát triển du lịch sinh thái, du lịch canh nông và du lịch văn hóa là đột phá**

Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng. Chủ động nắm vững diễn biến, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông. Xây dựng phát triển mô hình thí điểm du lịch cộng đồng tại khu vực 3 xã Đam Ròn và ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh, như: du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá các dân tộc tại chỗ, du lịch canh nông, du lịch mạo hiểm; xây dựng du lịch Đam Rông trở thành điểm đến kết nối với tuyến du lịch thành phố Đà Lạt và các tỉnh Tây Nguyên. Chú trọng hợp tác, liên kết vùng để phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực du lịch.

### **1.5. Huy động tối đa mọi nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối; khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức**

Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối nội vùng và ngoại vùng, các tỉnh Tây Nguyên. Tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức, tạo môi trường cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động vận tải và khai thác hiệu quả dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của các phương tiện kinh doanh vận tải, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động vận tải trên địa bàn huyện.

#### **1.6. Tháo gỡ khó khăn, hoàn thành đồng bộ quy hoạch, đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, bình đẳng**

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên nguồn lực cho công tác lập quy hoạch và các công trình phục vụ các tiêu chí phát triển đô thị loại V tại Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng nhằm phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; tập trung hoàn thành lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch trọng điểm.

Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh của huyện để kêu gọi thu hút đầu tư các dự án theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của huyện. Thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn có tầm ảnh hưởng rộng. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định; tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

#### **1.7. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thực hiện nghiêm công tác quản lý đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt, đảm bảo cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thông thường để đề xuất cấp phép cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng tại địa phương và hạn chế phát sinh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là cát, đá. Xử

lý nghiêm, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Chủ động các kế hoạch, phương án ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **1.8. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đưa kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế của huyện**

Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích đầu tư, đặc biệt là vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

### **1.9. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách**

Thực hiện tốt các giải pháp để tăng thu ngân sách, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ; tiết kiệm giảm chi ngân sách nhà nước; quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

## **2. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, BẢO ĐẢM AN SINH, PHÚC LỢI XÃ HỘI**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; khơi dậy khát vọng của người dân và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa đặc sắc của đồng bào các dân tộc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch ở địa phương; củng cố và xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đưa phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, tập trung vào các môn, lĩnh vực huyện có thế mạnh.

Xây dựng Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đa Tông trở thành “*Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông*”.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tại địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chỉ đạo hoàn thiện mạng lưới trường, lớp đạt chuẩn quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các điều kiện đảm bảo dạy - học. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. Đẩy mạnh đào tạo nghề tại khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

Tiếp tục phát triển khoa học và công nghệ, tập trung nghiên cứu ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của huyện. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực để tạo ra sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao.

Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng thực hiện phát triển xã hội bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế; nâng cao năng lực hoạt động bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã; tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của các y, bác sĩ; xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập có chất lượng cao, có điều kiện để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa; công tác bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường lao động linh hoạt, gắn đào tạo với sử dụng.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo, hỗ trợ sinh kế, phương tiện sản xuất; từng bước đầu tư mới, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, ... vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do.

### **3. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, XÂY DỰNG ĐAM RỘNG TRỞ THÀNH ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC, VỮNG MẠNH**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chiến lược bảo vệ An ninh quốc gia. Cùng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.



Thực hiện hiệu quả các Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và phòng chống ma túy; nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự; tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn huyện. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

#### **4. XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH**

##### **4.1. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh**

Tiếp tục triển khai, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện với nhiều hình thức, đa dạng, có chiều sâu, có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII gắn với thực hiện các quy định về nêu gương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, gắn với nêu cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu; giữ vững sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương.

##### **4.2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong cấp ủy, tổ chức đảng, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; sáng tạo, đổi mới việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn của Đảng bộ.

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hình thức, nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, công tác nắm bắt, xử lý thông tin, dư luận xã hội; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa

*XIII)* về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện có chiều sâu Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, vững vàng trước những khó khăn, thách thức; thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp.

#### **4.3. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị**

Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận cho huyện và cơ sở, đảm bảo tính ổn định và tính kế thừa.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp; đổi mới nội dung, hình thức các kỳ họp, việc tiếp xúc cử tri, giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

#### **4.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ**

Bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc của cấp ủy để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng tại các xã, thôn bằng các biện pháp thiết thực.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảng viên là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thôn buôn, lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, đảng viên trẻ gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

#### **4.5. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ**

Thực hiện nghiêm quan điểm Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trong đó, chú trọng đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ; khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; kiên quyết ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay.

Thực hiện nghiêm, đúng phương châm “động” và “mở” về công tác quy hoạch cán bộ; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng thực sự có chất lượng; thực hiện luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, cho từ chức ngay khi phát hiện cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### **4.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng**

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn ... về công tác kiểm tra, giám sát; qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến thực hiện nhiệm vụ; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; công tác cán bộ; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan

rộng. Thực hiện tốt công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng. Thực hiện nghiêm việc khắc phục các khuyết điểm, vi phạm sau kiểm tra, giám sát. Quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp thật sự công minh, liêm chính.

#### **4.7. Không ngừng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) *“Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”*; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận trong tình hình mới; phát huy quyền làm chủ của dân; kịp thời nắm tình hình cơ sở, những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của dân; tham mưu giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Tích cực, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

Phát huy vai trò nòng cốt, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường sự đồng thuận xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

#### **4.8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, coi phòng chống lãng phí tương đương với phòng chống tham nhũng, tiêu cực**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ,... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết xử lý và thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan khối nội chính, các đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*) và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính; phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

#### **4.9. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng**

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đổi mới hình thức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực; gắn trách nhiệm về Đảng với trách nhiệm về chính quyền, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

#### **4.10. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; chú trọng cải cách thủ tục hành chính thực sự chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh tích hợp, chia sẻ thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

\*

\*      \*

Đảng bộ và Nhân dân huyện Đam Rông phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nắm chắc thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, tiếp tục đổi mới, sáng tạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, bền vững thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAM RÔNG**

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG  
TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ IV TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI  
BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ V, NHIỆM KỲ 2025 – 2030 CẦN TẬP  
TRUNG THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ**

-----

**1. Về Chủ đề, Phương châm Đại hội**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

**1.1. Chủ đề Đại hội:** *“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy ý chí, khát vọng cống hiến và sức mạnh đoàn kết các tầng lớp nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh; phát huy mọi nguồn lực, đột phá, tăng tốc đưa Đam Rông phát triển nhanh, bền vững”* đã bao hàm đầy đủ nội dung đại hội chưa? cần thêm, bớt nội dung gì?

**1.2. Phương châm Đại hội:** Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Đột phá - Phát triển

**2. Đề nghị cho ý kiến về:** Kết cấu, bố cục của Dự thảo?

**3. Dự thảo mục I: Đánh giá tổng quát 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025:**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

Dự thảo báo cáo đánh giá khái quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như vậy đã đầy đủ, xác đáng? Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Nhận định tổng quát: *“Trong bối cảnh nhiệm kỳ vừa qua, tình hình thiên tai, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng, tác động nặng nề đến tăng trưởng kinh tế, đời sống xã hội cả nước và của tỉnh, đặc biệt là những năm đầu nhiệm kỳ. Tại địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và các yếu tố khách quan khác nên tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng, thị trường bất động sản, hoạt động thu hút đầu tư, xây dựng, sản xuất gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, tình hình dân di cư tự do, thiên tai, vi phạm lâm luật vẫn còn diễn ra; tuyến giao thông huyết mạch (quốc lộ 27) thường xuyên hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông; một số cán bộ, đảng viên vi phạm dẫn đến bị kỷ luật; an ninh*

*chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp... Trong bối cảnh đó, các cấp ủy, chính quyền và nhân dân huyện Đam Rông đã phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tập trung triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt qua đó đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 và cùng với nhân dân tỉnh Lâm Đồng thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”.*

- Đánh giá những kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên các lĩnh vực đã đầy đủ? Cần bổ sung nội dung gì thêm?

- Về hạn chế, yếu kém, khó khăn và nguyên nhân (có 06 hạn chế, yếu kém, khó khăn; phân tích 04 nguyên nhân); cần sửa đổi nội dung nào?

- Dự thảo báo cáo chính trị nêu 05 bài học kinh nghiệm như vậy đã sát chưa, cần thêm hoặc bớt vấn đề gì? nhấn mạnh bài học nào?

#### **4. Dự thảo mục II: Dự báo tình hình, quan điểm, chỉ tiêu phát triển 5 năm 2025 - 2030**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

**4.1. Về dự báo tình hình** trong tỉnh và địa phương những năm tới, những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn và yêu cầu mới đặt ra đối với sự phát triển huyện Đam Rông trong 05 năm tới đã đầy đủ chưa? Nội dung nào cần nhấn mạnh, bổ sung thêm?

**4.2. Về quan điểm phát triển:** *“Tập trung huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, phát huy nội lực và tiềm năng lợi thế của địa phương, khắc phục khó khăn để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư; xác định rõ chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, vùng phát triển phù hợp theo từng địa bàn để tập trung lãnh chỉ đạo hiệu quả; tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, phát triển du lịch, phát triển kinh tế xã hội gắn với 3 chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ổn định và nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, dân di cư tự do tại các vùng sắp xếp dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng*



*cao chất lượng, đời sống Nhân dân. Phân đầu đưa huyện Đam Rông trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh”.*

\* Quan điểm nêu trên đã bao quát, phù hợp với xu hướng trong thời gian tới chưa? Phù hợp với thực tế, tiềm năng của địa phương chưa? cần điều chỉnh hay bổ sung thêm vấn đề gì?

**4.3.** Về 20 chỉ tiêu cụ thể định hướng phát triển của huyện giai đoạn 2025 - 2030 đã đầy đủ, phù hợp chưa? có đảm bảo để đạt mục tiêu đã đề ra trong nhiệm kỳ mới? Cần điều chỉnh, bổ sung nội dung gì?

**4.4.** Về Chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm và lĩnh vực đột phá (07 Chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm; 06 công trình trọng điểm; 06 lĩnh vực đột phá):

*Đề nghị cho ý kiến:*

- Về Chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm: đã phù hợp, thúc đẩy sự phát triển của địa phương chưa? Cần bổ sung nội dung gì? Nêu cụ thể?

- Về công trình trọng điểm: Số lượng công trình trọng điểm, tính khả thi và tác động khi triển khai thực hiện như thế nào?

- Về lĩnh vực đột phá phát triển: Đã đầy đủ, hợp lý, khả thi không? thực sự là đòn bẩy cho đột phá, phát triển chưa? cần điều chỉnh, bổ sung nội dung gì? Nêu cụ thể?

**5. Dự thảo mục III: Nhiệm vụ, giải pháp: Đề xuất 04 nhiệm vụ, giải pháp lớn định hướng phát triển địa phương giai đoạn 2025 - 2030.**

**5.1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, gắn với bảo vệ môi trường:**

*Đề nghị cho ý kiến về 09 vấn đề:*

- Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường.

- Phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ

- Phát triển công nghiệp - xây dựng, trong đó phát triển công nghiệp chế biến là động lực.

- Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, trong đó phát triển du lịch sinh thái, du lịch canh nông và du lịch văn hóa là đột phá.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối; khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức.

- Tháo gỡ khó khăn, hoàn thành đồng bộ quy hoạch, đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, bình đẳng.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thực hiện nghiêm công tác quản lý đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đưa kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế của huyện.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách.

\* Như vậy đã bao quát, phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển của địa phương trong nhiệm kỳ mới chưa chưa? cần bổ sung nội dung gì?

## **5.2. Phát triển văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội**

*Đề nghị cho ý kiến về:* Những nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội đã đầy đủ, phù hợp? Cần quan tâm hơn nhiệm vụ gì?

## **5.3. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng Đam Rông trở thành địa bàn chiến lược, vững mạnh**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

Những nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng Đam Rông trở thành địa bàn chiến lược, vững mạnh đã đáp ứng yêu cầu thực tiễn chưa, phù hợp chưa? Cần bổ sung thêm vấn đề gì?

## **5.4. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh**

*Đề nghị cho ý kiến về 10 vấn đề:*

- Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

- Không ngừng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, coi phòng chống lãng phí tương đương với phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Những giải pháp nêu trong dự thảo báo cáo chính trị đã đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nhiệm kỳ tới chưa? Cần bổ sung, nhấn mạnh tới giải pháp nào?.

## **6. Lời hiệu triệu**

Xin ý kiến: Nội dung như vậy đã đầy chưa? cần điều chỉnh, bổ sung nội dung gì? Nêu cụ thể?

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN**

\*

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG  
TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ  
XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025; MỤC TIÊU NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH  
TẾ XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN TẠI  
ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP**

**I. VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

1. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của Nghị quyết Đại hội IV của huyện đã sát theo thực tế triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ hay chưa?
2. Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội đã đầy đủ, đúng, sát với thực tiễn chưa?
3. Những thành tựu đạt được, tồn tại, hạn chế nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ và xác đáng chưa?
4. Những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong Dự thảo Báo cáo đã phù hợp chưa? Có những nguyên nhân chủ yếu nào cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội? Bài học nào cần quan tâm phát huy trong thời gian tới?

**II. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

1. Dự báo tình hình, cơ hội, thách thức và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của Huyện trong thời gian tới đã đầy đủ chưa? Những thuận lợi và khó khăn mà huyện Đam Rông gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026-2030 đã nêu đầy đủ chưa? Những nội dung nào cần nhấn mạnh, bổ sung thêm?
  2. Để tạo động lực bứt phá cho phát triển kinh tế - xã hội của Huyện trong thời gian tới, 4 quan điểm chỉ đạo được nêu trong Dự thảo Báo cáo đã phù hợp chưa?
  3. Cho ý kiến về mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường nêu trong Dự thảo Báo cáo? Nhất là về phương án tăng trưởng kinh tế như báo cáo đưa ra.
- Để hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 Đam Rông trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh, đề nghị thảo luận, đề xuất những cơ chế, chính sách, giải pháp

mới, đột phá để đạt được phương án tăng trưởng cao nhất và các nhiệm vụ, giải pháp của ngành, địa phương mình để đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng cao của Huyện.

**4.** Những nội dung về thực hiện chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, lĩnh vực đột phá nêu trong Dự thảo Báo cáo đã phản ánh những trọng tâm, trọng điểm cho giai đoạn 5 năm tới chưa, nhất là những nhiệm vụ như: Tăng cường liên kết vùng, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng diện rộng. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, tăng năng suất, đổi mới, sáng tạo; Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, quản lý và bảo vệ rừng, sử dụng hiệu quả quỹ đất. Xử lý ô nhiễm môi trường, bảo vệ các giá trị cốt lõi về thiên nhiên và lịch sử văn hóa, lập lại trật tự trong quản lý đô thị và nông thôn. Đảm bảo an ninh, quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện.

Trong các đột phá chiến lược, đâu là nội dung cốt lõi, then chốt cần tập trung xử lý trong giai đoạn tới?

**5.** Cho ý kiến về những nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; Định hướng phát triển các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, nông nghiệp, định hướng các nội dung về đầu tư, doanh nghiệp đã đủ sức tạo bứt phá cho phát triển trong thời gian tới hay chưa?

**6.** Những nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách về phát triển văn hoá, xã hội; các biện pháp giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, hệ thống an sinh xã hội, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh;... đã phù hợp chưa và còn vấn đề gì cần bổ sung?

**7.** Những nhiệm vụ, giải pháp về quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đã đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững chưa?

**8.** Nhiệm vụ, giải pháp về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn chưa?

**9.** Xin ý kiến về các công trình trọng điểm đưa vào nhiệm kỳ 2026 - 2030 đã phù hợp chưa?

(1) Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 Hồ thủy lợi Bằng Lăng (*Đập tràn phía thượng lưu, đường giao thông và công viên cảnh quan ven hồ*) nhằm nâng cấp trở thành hồ cảnh quan kết hợp cung cấp nước tưới vùng hạ lưu, nước sinh hoạt cho thị trấn Bằng Lăng trong tương lai gắn với phát triển đô thị, thương mại dịch vụ.

(2) Xây dựng làng văn hóa dân tộc thôn Mê Ka - xã Đa Tông gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch canh nông nhằm huy giá trị Khu bảo tồn văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông và cánh đồng lúa thôn Mê Ka.

(3) Đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi, hệ thống điện) vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại 2 xã Phi Liêng và Đạ Knàng phục vụ đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông.

(4) Tiếp tục đầu tư hoàn thành 04 dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn, gồm: Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 181 xã Liêng Srônh; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srônh; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2).

(5) Xây dựng Quảng trường tại khu vực trung tâm huyện để phục vụ cho các hoạt động văn hóa, chính trị của huyện.

(6) Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông từ trung tâm xã Đạ Long vào khu vực các suối nước nóng xã Đạ Long và xã Đạ Tông để khai thác tiềm năng phát triển du lịch canh nông, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái.

-----